Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổng công ty Cơ khí xây dựng – Công ty TNHH MTV khuyến cáo các nhà đầu tư nên đọc kỹ các thông tin trong tài liệu này và quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (COMA)

❖ **TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ**
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 04.39412626 Fax: 04.39347818

❖ **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**
TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
125D Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 04.36226990 Fax: 04.36226991

❖ **TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
Trụ sở chính:
Tầng 15, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM
Chi nhánh Hà Nội:
Tầng 6, Tòa nhà số 109 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04.62626999 Fax: 04.62782688

Tháng 06, 2016

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Tên tổ chức phát hành:	**TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CÔNG TY TNHH MTV (COMA)**
Trụ sở chính:	125D Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa:	350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
Tổng số lượng cổ phần:	35.000.000 cổ phần (Ba lăm triệu cổ phần)
Mệnh giá	10.000 đồng
Loại cổ phần chào bán	Cổ phần phổ thông
Tổng số lượng cổ phần đấu giá công khai	5.340.100 cổ phần, tương đương với 15,26% vốn điều lệ
Giá khởi điểm:	10.200 đồng
Phương thức phát hành	Đấu giá công khai
Số lượng giới hạn đối với nhà đầu tư trong nước	Tối thiểu: 100 cổ phần Tối đa: 5.340.100 cổ phần
Số lượng giới hạn đối với nhà đầu tư nước ngoài:	Tối thiểu: 100 cổ phần Tối đa: 5.340.100 cổ phần
Số lượng đặt mua:	Theo bội số của 100 cổ phần
Bước giá	100 đồng (một trăm đồng)
Đặt cọc:	10% tổng giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bán đấu giá

MỤC LỤC

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG....2
1. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ....2
2. CÁC BÊN CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN....4
3. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT....5
PHẦN 2: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA....6
1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT CỦA DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA....6
2. GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA VÀ GIÁ TRỊ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP....12
3. TÀI SẢN CHỦ YẾU CỦA DOANH NGHIỆP....14
4. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 2013 –2015....23
4.1. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Cơ khí xây dựng....23
4.1.1. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu....23
4.1.2. Cơ cấu doanh thu sản phẩm, dịch vụ giai đoạn 2013 –2015....28
4.1.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp....29
4.1.4. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh....30
4.1.5. Nguyên liệu....32
4.1.6. Trình độ công nghệ....33
4.1.7. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới....37
4.1.8. Hệ thống quản lý chất lượng....37
4.1.9. Hoạt động Marketing....38
4.1.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền....38
4.1.11. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết....39
4.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần....43
4.2.1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa....43
4.2.2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2013 – 2015....43
4.2.3. Đánh giá các nhân tố thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần nhất....45
4.3. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành....46
4.3.1. Vị thế của Công ty trong ngành....46
4.3.2. Triển vọng phát triển của ngành....49
4.3.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới....50
PHẦN 3: PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA COMA SAU CỔ PHẦN HÓA....51
1. MỤC ĐÍCH CỔ PHẦN HÓA....51
1.1 Mục tiêu cổ phần hóa....51
1.2 Yêu cầu cổ phần hóa....51

2. HÌNH THỨC CỔ PHẦN HÓA 51
3. MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SAU CỔ PHẦN HÓA 52
3.1. Thông tin cơ bản 52
3.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần 52
3.3. Mô hình tổ chức sau khi cổ phần hóa 53
3.3.1 Cơ cấu tổ chức 53
3.3.2 Cơ cấu sở hữu 56
4. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ 57
4.1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ 57
4.2. Cơ cấu vốn điều lệ 57
5. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA 58
5.1. Chiến lược phát triển sau khi cổ phần hóa 58
5.2. Hoạt động đầu tư phát triển 58
5.3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2015 - 2017 60
PHẦN 4: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 62
1. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN 62
1.1. Rủi ro về kinh tế 62
1.2. Rủi ro về pháp luật 62
1.3. Rủi ro đặc thù 62
1.4. Rủi ro của đợt chào bán 63
1.5. Rủi ro khác 63
2. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN 63
2.1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá 63
2.2. Chào bán cho nhà đầu tư chiến lược 64
2.3. Chào bán cho người lao động 65
3. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA 66
4. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HÓA 67

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8;

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8;

Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần (Nghị định 59);

Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59 (Nghị định 189);

Nghị định 116/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần (Nghị định 116);

Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định 91);

Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/03/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Nghị quyết 15);

Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;

Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định 59 (Thông tư 127);

Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần (Thông tư 196);

Thông tư số 10/2013/TT-BTC ngày 18/01/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ trong tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Quyết định số 21/2012/QD-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp;

Thông tư số 184/2012/TT-BTC ngày 25/10/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/05/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/06/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp Nhà nước.

Công văn số 283/TTg-ĐMDN ngày 05/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc Bộ Xây dựng;

Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án ”Tái cơ cấu doanh nghiệp của nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015” (Quyết định 929);

Văn bản số 457/BXD-QLDN ngày 18/3/2014 do Bộ Xây dựng về việc thực hiện kế hoạch cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng năm 2014 (Văn bản 457);

Quyết định số 642/QĐ-BCĐ ngày 10/6/2014 của Bộ Xây dựng về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng;

Quyết định số 896/QĐ-BXD ngày 15/7/2014 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Kế hoạch cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng (Quyết định 896);

Quyết định số 1581/BXD-QLDN ngày 14/7/2014 của Bộ Xây dựng về việc lựa chọn tổ chức tư vấn cổ phần hóa Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt (Quyết định 1581);

Quyết định số 1508/BXD-KHTC ngày 13/7/2014 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt chi phí cổ phần hóa (Quyết định 1508);

Quyết định số 578/QĐ-BXD ngày 27/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng (Quyết định 578);

Quyết định số 416/QĐ-BXD ngày 14/4/2015 của Bộ Xây dựng về việc bổ sung thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa các Công ty mẹ thuộc Bộ Xây dựng (Quyết định 416);

Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển thành công ty cổ phần Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng số 2368/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23/12/2015

Hợp đồng dịch vụ số 28/2014/HĐ-TVHN.VCSC ngày 03/9/2014 giữa Tổng công ty Cơ khí xây dựng – Công ty TNHH MTV và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Nghị quyết số 60/NQĐHCNVC ngày 14/8/2015 của COMA về việc Hội nghị người lao động bất thường Tổng công ty Cơ khí xây dựng thông qua Phương án cổ phần hóa.

Quyết định số 211/QĐ-BXD ngày 09/03/2016 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện bán cổ phần lần đầu của Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng.

Biên bản thông qua phương án công bố thông tin bán đấu giá cổ phần lần đầu ngày 06/06/2016 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng.

Công văn số 3806/VPCP-ĐMDN của Văn phòng Chính phủ ngày 24/5/2016 về việc gia hạn thời gian bán cổ phần lần đầu.

Và một số văn bản pháp lý khác liên quan

2. CÁC BÊN CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

2.1. Đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông Đậu Minh Thanh

Chức vụ: Vụ trưởng Vụ quản lý doanh nghiệp – Bộ Xây dựng, Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Cơ khí xây dựng

(Theo Quyết định số 211/QĐ-BXD ngày 09/03/2016 của Bộ Xây dựng).

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hóa và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua ngày 06/ 6/2016.

2.2. Đại diện doanh nghiệp cổ phần hóa: Tổng công ty Cơ khí xây dựng – Công ty TNHH MTV

Ông Lê Văn Khương	Chức vụ: Chủ tịch HĐTV Tổng công ty Cơ khí xây dựng
Ông Dương Văn Hồng	Chức vụ: Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng
Ông Lê Thế Thủy	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi cam kết tất cả thông tin và số liệu liên quan đến Tổng công ty Cơ khí xây dựng – Công ty TNHH MTV trong Bản công bố thông tin này là trung thực, chính xác và đầy đủ với tình hình thực tế của doanh nghiệp và theo đúng quy định của pháp luật về cổ phần hóa.

2.3. Tổ chức tư vấn: **Công ty CP Chứng khoán Bản Việt**

Ông Nguyễn Quang Bảo

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

(*Theo Giấy ủy quyền số 07/2015/QĐ.VCSC ngày 01/07/2015 của Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Bản Việt về việc uỷ quyền Phó Tổng Giám đốc ký thay Tổng Giám đốc.*)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với COMA. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do COMA cung cấp.

3. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

Công ty	:	Tổng công ty Cơ khí xây dựng - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Doanh nghiệp cổ phần hóa	:	Tổng công ty Cơ khí xây dựng - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
VCSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
Tổ chức tư vấn	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	:	Một thành viên
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội
BHYT	:	Bảo hiểm y tế
BHTN	:	Bảo hiểm thất nghiệp
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TVGS	:	Tư vấn giám sát
VLXD	:	Vật liệu xây dựng
BCTC	:	Báo cáo tài chính
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế

PHẦN 2: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT CỦA DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1.1. Thông tin cơ bản

- Tên tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- Tên tiếng Anh: CONSTRUCTION MACHINERY CORPORATION – ONE MEMBER COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt: COMA
- Trụ sở chính: 125D Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (04) 38631122
- Fax: (04) 38631216
- Website: www.coma.vn
- Logo:
- Giấy CNĐKKD: số 0100106553 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/11/2014
- Vốn điều lệ theo GCNĐKKD: 107.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh bẩy tỷ đồng)
- Vốn góp của chủ sở hữu theo BCTC đã kiểm toán 2015: 101.341.009.820 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh một tỷ, ba trăm bốn mươi mốt triệu, không trăm linh chín nghìn, tám trăm hai mươi đồng).
- Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa: 350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng).
- Tổng công ty sẽ đăng ký lại Giấy CNĐKKD theo vốn điều lệ mới khi chính thức chuyển sang Công ty cổ phần.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

- Ngày 20/11/1995, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định 993/BXD-TCCB về việc thành lập Tổng công ty Cơ khí xây dựng trên cơ sở Liên hiệp các Xí nghiệp Cơ khí xây dựng.

- Giai đoạn 1995 đến nay là giai đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty ngày càng đi vào thế ổn định, phát triển, mặc dù mô hình tổ chức hoạt động liên tiếp có nhiều biến đổi. Cụ thể như sau:

- Ngày 30/12/2005 Tổng công ty Cơ khí xây dựng chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng;

- Tháng 6/2010 Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 94/TĐSĐ-HĐQT ngày 30/6/2010;

- Tháng 01/2010 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam, chuyển Tổng công ty Cơ khí xây dựng về trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam. Sau hơn 2 năm thực hiện, tổng kết rút kinh nghiệm, tháng 10/2012 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định kết thúc thí điểm thực hiện mô hình Tập đoàn Công nghiệp xây dựng Việt Nam, COMA thực hiện chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước từ Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 915/QĐ-BXD ngày 18/10/2012.

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về Tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, Tổng công ty Cơ khí xây dựng quyết tâm thực hiện tái cấu trúc các Công ty con kinh doanh không hiệu quả, nâng cao công tác quản trị trong Tổng công ty, qua đó tập trung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tránh việc đầu tư dàn trải. Từ năm 2012, Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo xây dựng "Đề án tái cơ cấu Tổng công ty", trong đó nhiệm vụ chính là tiếp tục cổ phần hóa các đơn vị còn lại và Công ty mẹ - Tổng công ty trên cơ sở thoái vốn và chuyển nhượng cổ phần tại một số Công ty, cụ thể là Công ty cổ phần cơ khí vật liệu và xây lắp Nam Định - COMA 19, Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng số 4 - COMA 4, Công ty cổ phần Tư vấn, Xây dựng và Phát triển cơ khí – COMA Eng, Công ty cổ phần Xi măng Đồng Bành, Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn.

- Hiện tại, Tổng công ty đã chuyển đổi thành công 8/10 công ty con thành công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức hiện nay của Tổng công ty bao gồm 08 công ty con, 03 công ty liên doanh liên kết, 04 chi nhánh.

1.3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106553 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 25/11/2014, ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại của Tổng công ty Cơ khí xây dựng bao gồm:

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Rèn, dập, ép và cán thép kim loại, luyện bột kim loại;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

- Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân kỹ thuật các chuyên ngành cơ khí, xây dựng;

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);

- Dịch vụ cho thuê nhà, văn phòng làm việc;

- Thẩm tra thiết kế, tư vấn đấu thầu về thiết kế, thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị; quản lý dự án;

- Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ, lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện;

- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện;

- Giám sát lắp đặt hệ thống điện các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;

- Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình;

- Tư vấn đầu tư và xây dựng các dự án phát triển cơ khí, vật liệu xây dựng, điện, hạ tầng viễn thông, dầu khí, các dự án công nghiệp, dân dụng, hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, bao gồm: lập và thẩm tra dự án đầu tư;

- Thi công xây lắp công trình công nghiệp dân dụng, giao thông (đường bộ, đường sắt, bến cảng), thủy lợi (công trình trạm bơm, kênh mương, đê kè, hồ đập), cấp thoát nước, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; thi công các hệ thống điện công nghiệp, điện điều khiển và điện dân dụng, công trình đường dây và trạm biến thế điện;

- Thi công lắp đặt các dây chuyền thiết bị đồng bộ;

- Dịch vụ vận tải, xếp dỡ;

- Kinh doanh phương tiện vận tải; xếp dỡ;

- Sản xuất vật liệu cho ngành điện, vật liệu xây dựng;

- Sản xuất, phân phối điện;

- Kinh doanh dây chuyền thiết bị đồng bộ, vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, công cụ, phụ kiện, các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng, điện, giao thông vận tải, thủy lợi, khai thác mỏ và các ngành kinh tế kỹ thuật khác;

- Tổng thầu EPC các dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ khí, vật liệu xây dựng, hạ tầng viễn thông, dầu khí, các dự án dân dụng, công nghiệp;

- Đối với các ngành kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

1.4. Sơ đồ tổ chức COMA tại thời điểm 31/12/2015

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của COMA

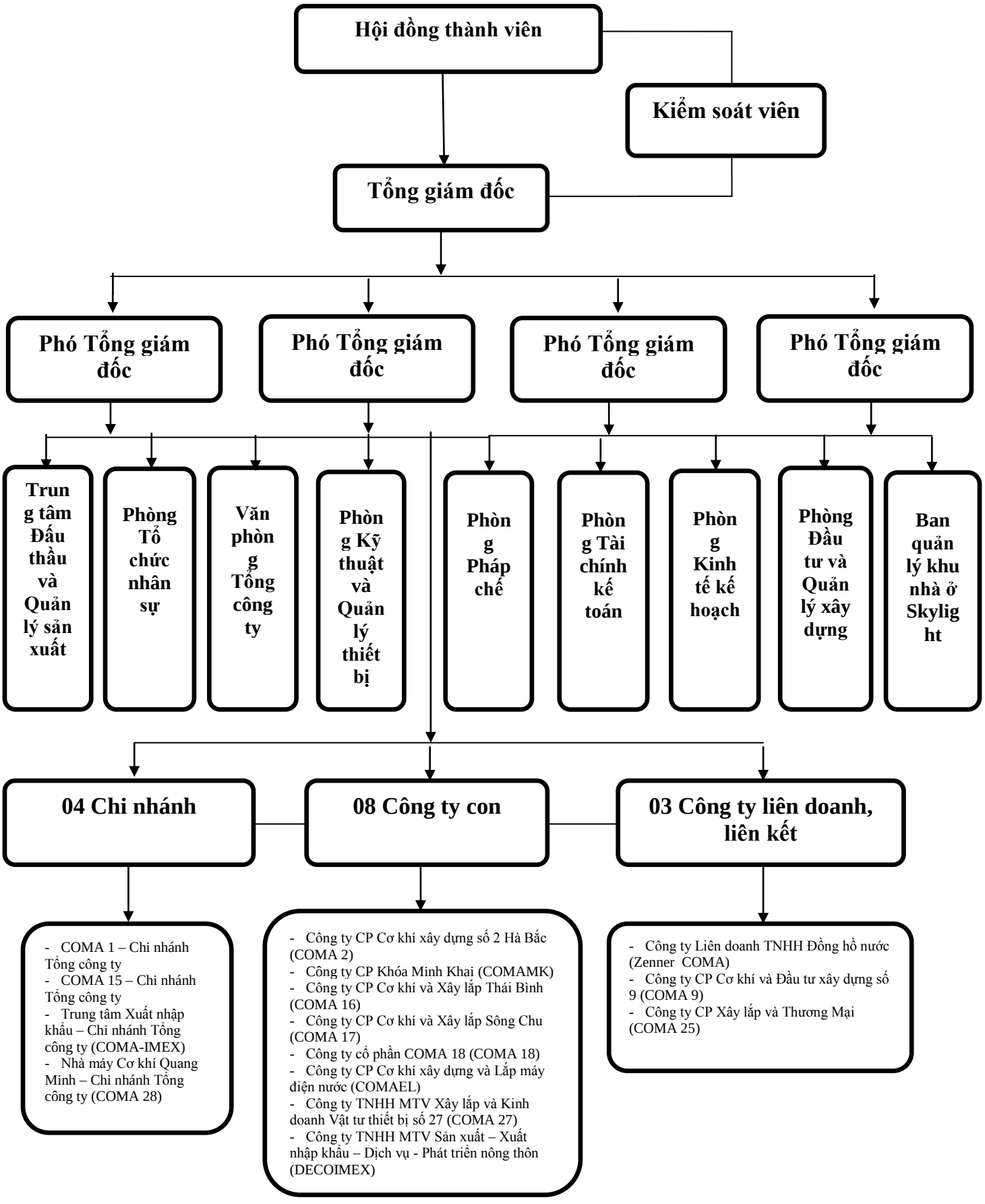

Tổng công ty có cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hiện nay như sau:

a) Hội đồng thành viên;

b) Kiểm soát viên;

c) Tổng giám đốc;

d) Các Phó Tổng giám đốc;

e) Kế toán trưởng;

f) Bộ máy tham mưu giúp việc: 07 phòng chức năng, 01 trung tâm đấu thầu & quản lý sản xuất, 01 ban quản lý khu nhà ở Skylight;

g) Văn phòng Đảng uỷ, Văn phòng Công đoàn, Văn phòng Đoàn thanh niên Tổng công ty.

h) 04 Chi nhánh

i) 08 Công ty con

k) 03 Công ty liên doanh, liên kết

1.4.1. Các Công ty con

Bảng 1: Danh sách các công ty con tại thời điểm 31/12/2015

STT	Tên Công ty con	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ vốn góp của COMA
1	Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh Vật tư thiết bị số 27 (COMA 27)	Km 14, Quốc lộ 1A, Thanh Trì, Hà Nội	Xây lắp và Kinh doanh Vật tư thiết bị	12.938.190.119	100%
2	Công ty TNHH MTV Sản xuất Xuất nhập khẩu Dịch vụ Phát triển nông thôn (DECOIMEX)	40 Nguyễn Trung Trực, phường 9, Thành phố Vũng Tàu	Sản xuất Xuất nhập khẩu Dịch vụ Phát triển nông thôn	127.295.272	100%
3	Công ty CP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc (COMA 2)	Xã Tân Dĩnh - Huyện Lạng Giang - Bắc Giang	Cơ khí xây dựng	14.889.700.000	51,4%
4	Công ty CP Khóa Minh Khai (COMAMK)	Km 14, Quốc lộ 1A, Thanh Trì, Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh khóa	6.600.000.000	67,5%
5	Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Thái Bình (COMA 16)	Phố Lê Quý Đôn - Phường Bồ Xuyên - TP. Thái Bình	Cơ khí và Xây lắp	6.000.000.000	53,6%
6	Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Sông Chu (COMA 17)	266 Đường Bà Triệu - Phường Đông Thọ - TP. Thanh Hoá	Cơ khí và Xây lắp	14.044.800.000	51%
7	Công ty cổ phần COMA 18 (COMA 18)	Km 10 đường Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội	Cơ khí xây dựng	134.400.000.000	51%

8	Công ty CP Cơ khí xây dựng và Lắp máy điện nước (COMAEL)	84 Phố Phúc Viên - P. Bồ Đề - Q. Long Biên - Hà Nội	Cơ khí xây dựng và Lắp máy điện nước	11.000.000.000	51,5%

Nguồn: COMA

Đối với Công ty CP COMA18: Thực hiện Đề án tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2013 – 2015 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-BXD ngày 5/9/2013 và Văn bản số 560/BXD-QLDN ngày 30/3/2016 của Bộ Xây dựng. Ngày 19/5/2016, Tổng công ty đã thực hiện thoái toán bộ vốn góp của COMA tại COMA18 theo phương thức giao dịch thỏa thuận.

Đối với Công ty TNHH Xây lắp và Kinh doanh Vật tư thiết bị số 27 (COMA 27) và Công ty TNHH MTV Sản xuất Xuất nhập khẩu Dịch vụ Phát triển nông thôn (DECOIMEX): đã thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/6/2014 cùng với Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng. Tổng công ty dự kiến sẽ thực hiện cổ phần hóa hai đơn vị này trong năm 2016 – 2017.

1.4.2. Các công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Bảng 2: Danh sách các công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư tài chính dài hạn

STT	Tên Công ty liên doanh, liên kết	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ vốn góp của COMA
1	Công ty Liên doanh TNHH Đồng hồ nước (Zenner-COMA)	Tòa nhà COMA, 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kinh doanh thiết bị ngành nước	3.797.484.966	31,0%
2	Công ty CP Cơ khí và Đầu tư xây dựng số 9 (COMA 9)	6-8 Thạch Thị Thanh, phường tân Định, quận 1, TP Hồ Chí Minh	Cơ khí xây dựng	45.000.000.000	20,0%
3	Công ty CP Xây lắp và Thương Mại COMA 25 (COMA 25)	Số 55 Nguyễn Văn Linh - Phường Phúc Đông - Q. Long Biên - Hà Nội	Xây dựng và lắp máy	52.000.000.000	20,6%
4	Công ty CP cơ khí xây dựng số 5	P. Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Cơ khí xây dựng	6.500.000.000	12,3%
5	Công ty CP cơ khí xây dựng Đại Mỗ	Tầng 3, tháp A, tòa Golden palace, Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Cơ khí xây dựng	50.000.000.000	9,7%
6	Công ty CP Cơ khí xây dựng số 10	813 đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Xây lắp, điện nước	5.242.000.000	9,54%
7	Công ty CP COMA	Tòa nhà COMA,	Xây dựng, bất	10.000.000.000	5,62%

STT	Tên Công ty liên doanh, liên kết	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ vốn góp của COMA
	đầu tư và kinh doanh bất động sản	125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	động sản		
8	Công ty CP COMALAND đầu tư và phát triển bất động sản	Phòng 307, tòa nhà Cotana Group, Lô CC5A, bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	Xây dựng, bất động sản	100.000.000.000	6,83%
9	Công ty CP thủy điện Hương Sơn	Km70, QL 8A, xã Kim Sơn 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Kinh doanh điện	285.620.000.000	0,42%

Nguồn: COMA

1.5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

- Số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần là 367 người, trong đó:

STT	Đối tượng người lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Tổng số lao động	**367**	**100**
	Phân loại theo địa điểm		
1	Văn phòng Tổng công ty	124	33,8
2	COMA 1 – Chi nhánh TCT	74	20,2
3	COMA 15 – Chi nhánh TCT	34	9,3
4	COMA 28 – Chi nhánh TCT	45	12,3
5	Trung tâm XNK – Chi nhánh	24	6,5
6	COMA 27	22	6,0
7	DECOIMEX	44	11,9
	Phân loại theo trình độ lao động		
1	Lao động có trình độ đại học và trên đại học	196	53,4
2	Lao động có trình độ cao đẳng và trung cấp	46	12,5
3	Lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề và lao động phổ thông	125	34,1
	Phân theo thời hạn hợp đồng		
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	23	6,3
2	Lao động không xác định thời hạn	168	45,8

STT	Đối tượng người lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	135	36,8
4	Khác	41	11,2

Nguồn: COMA

2. GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA VÀ GIÁ TRỊ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

- Theo Quyết định 716/QĐ-BXD ngày 18/6/2015 của Bộ Xây dựng về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/07/2014: **1.689.007.633.632 VNĐ**,.

  Trong đó Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (đã điều chỉnh khoản nợ phải thu của công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng thành vốn nhà nước cấp cho trường Trung cấp nghề cơ khí xây dựng theo Quyết định số 540/QĐ-BXD ngày 14/5/2015 số tiền 9.955.343.699 đồng) là: **239.720.290.049 VNĐ**.
- Tài sản không đưa vào cổ phần hóa:
- Tài sản không cần dùng**: 0 đồng**
- Tài sản bàn giao cho Công ty TNHH Mua bán Nợ Việt Nam là khoản phải thu tiền thuê văn phòng của Công ty cổ phần công nghiệp và thương mại Thăng Long bao gồm: **308.761.506 đồng**.

Bảng 3: Giá trị thực tế của COMA và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại COMA vào thời điểm 0 giờ ngày 1/7/2014

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4 = 3 - 2
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	**1.526.400.215.630**	**1.689.007.633.632**	**162.607.418.002**
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	**246.169.809.891**	**345.622.575.229**	**99.452.765.338**
1. Tài sản cố định	107.036.499.589	133.795.113.809	26.758.614.220
a. TSCĐ hữu hình	106.998.682.924	133.757.297.144	26.758.614.220
b. TSCĐ vô hình	37.816.665	37.816.665	-
2. Các khoản đầu tư tài chính DH	126.841.326.631	201.119.276.923	74.277.950.292
3. Chi phí XDCB dở dang	3.856.352.676	1.648.027.494	(2.208.325.182)
4. Phải thu dài hạn (gồm cả KQ)	2.358.340.246	2.358.340.246	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	6.077.290.749	6.701.816.757	624.526.008
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	**992.703.145.347**	**1.105.300.396.599**	**112.597.251.252**

1. Tiền:	51.744.301.513	51.743.226.716	(1.074.797)
+ Tiền mặt tồn quỹ	*1.306.077.705*	*1.306.081.174*	*3.469*
+ Tiền gửi ngân hàng	*50.438.223.808*	*50.437.145.542*	*(1.078.266)*
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	31.487.671.837	31.487.671.837	-
3. Các khoản phải thu	714.732.486.082	789,786,350,082	75,053,864,000
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	159.419.767.136	196.964.229.185	37.544.462.049
5. Tài sản lưu động khác	35.318.918.779	35.318.918.779	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	**-**	**2.089.244.932**	**2.089.244.932**
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	**287.527.260.392**	**235.995.416.872**	**(51.531.843.520)**
B. Tài sản không cần dùng	**-**	**-**	**-**
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn			**-**
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn			**-**
C. Tài sản chờ thanh lý	**308.761.506**	**308.761.506**	**-**
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	**-**	**-**	**-**
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	**308.761.506**	**308.761.506**	**-**
1. Công nợ không có khả năng th.hồi	308.761.506	308.761.506	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	**-**	**-**	**-**
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP(A+B+C+D+E)	**1.526.708.977.136**	**1.689.316.395.138**	**162.607.418.002**
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	**1.526.400.215.630**	**1.689.007.633.632**	**162.607.418.002**
F1. Nợ thực tế phải trả	**1.401.482.675.059**	**1.446.446.118.277**	**44.963.443.218**
Tr.đó: Giá trị quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng phải nộp NSNN	-	-	-
F2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	**2.841.225.306**	**2.841.225.306**	**-**
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(F1+F2)]	**122.076.315.265**	**239.720.290.049**	**117.643.974.784**

Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của COMA

Căn cứ Biên bản thẩm tra kết quả xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng công ty Cơ khí xây dựng, các vấn đề cần xử lý sẽ được thực hiện khi quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao chính thức sang Công ty cổ phần, gồm:

- Tổng công ty chưa đối chiếu được đầy đủ các khoản nợ phải thu và nợ phải trả với số tiền tương ứng chưa đối chiếu tại thời điểm 30/06/2014 là 13.416.221.073 đồng và 193.540.873.356 đồng. Tổng công ty có trách nhiệm tiếp tục đối chiếu đầy đủ các khoản nợ phải thu, phải trả này và điều chỉnh các khoản chênh lệch (nếu có) theo quy định trước khi chính thức chuyển thành Công ty cổ phần;

- Đối với Dự án ”Khu nhà ở cao cấp Skylight”, Tổng công ty đã ghi nhận doanh thu, phân bổ chi phí tương ứng đối với các căn hộ, nhà liền kề đã bàn giao đồng thời xác định lợi nhuận phân chia tạm tính theo thỏa thuận cho UBND thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần Khóa Minh Khai. Tổng công ty sẽ tự chịu trách nhiệm về các số liệu ghi nhận liên quan.

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn, chúng tôi thực hiện xác định lại khoản đầu tư dài hạn vào công ty chưa niêm yết trên cơ sở Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2013 hoặc thời điểm ngày 30/6/2014 chưa được kiểm toán; theo đó, các khoản đầu tư này sẽ được điều chỉnh tại thời điểm quyết toán vốn bàn giao sang Tổng công ty cổ phần. Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Tổng công ty không cung cấp được Báo cáo tài chính (tại thời điểm 31/12/2013 và 30/6/2014) đối với một số khoản đầu tư dài hạn khác của và Công ty COMARE do đó chúng tôi xác định giá trị đánh giá lại bằng giá trị sổ sách, Tổng công ty sẽ tự chịu trách nhiệm về việc xác định giá trị đánh giá lại của khoản đầu tư vào Công ty COMARE theo quy định;

- Việc xác định giá trị thương hiệu của Tổng công ty do Tổng công ty tự tập hợp các chứng từ chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp, chi phí quảng cáo, tuyên truyền trong và ngoài nước để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giới thiệu công ty; xây dựng trang web,… từ khi thành lập Tổng công ty đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp theo quy định. Tổng công ty sẽ tự chịu trách nhiệm về việc xác định giá trị thương hiệu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;

- Tổng công ty đã xây dựng phương án sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa và đã trình Bộ Xây dựng theo Công văn số 2038/TCT-ĐT&QLXD ngày 12/9/2014. Tuy nhiên, tính đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp Tổng công ty chưa nhận được văn bản trả lời của UBND thành phố Hà Nội về các lô đất mà Tổng công ty đang trình theo phương án sử dụng đất.

- Đối với khoản tiền sử dụng đất của lô đất tại xã Tây Mỗ - huyện Từ Liêm - Hà nội mà Tổng công ty chưa thực hiện nghĩa vụ phải nộp với Nhà nước. Tổng công ty có trách nhiệm liên hệ với Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Tài chính và Cục thuế Hà Nội để xác định đơn giá thu tiền sử dụng đất và nộp tiền sử dụng đất theo quy định. Ngày 13/4/2016, Tổng công ty có công văn số 369/TCT-ĐT&QLXD đề nghị Sở Tài nguyên môi trường Hà Nội gia hạn thời gian cho Tổng công ty Cơ khí xây dựng thuê đất tiếp tục sản xuất kinh doanh.Tuy nhiên đến thời điểm công bố thông tin Sở Tài nguyên môi trường Hà Nội chưa có ý kiến và COMA chưa nộp tiền sử dụng đất.

3. TÀI SẢN CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG

3.1. *Tài sản cố định*

Bảng 4 Tình hình tài sản của Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng tại thời điểm 1/7/2014, 31/12/2014 và 31/12/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Khoản mục	Giá trị còn lại của TS 1/7/2014	Giá trị còn lại của TS 31/12/2014	Giá trị còn lại của TS 31/12/2015
1	**Tài sản cố định hữu hình**	**133.756**	**108.847**	**130.764**
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	118.033	96.506	116.664
1.2	Máy móc thiết bị	5.885	6.644	6.580
1.3	Phương tiện vận tải	5.948	4.125	7.410
1.4	Thiết bị DCQL	3.890	1.573	3.007
2	**Tài sản cố định vô hình**	**238.122**	**238.102**	**2.089**

2.1	Giá trị quyền sử dụng đất	235.995	235.995	-
2.2	Giá trị thương hiệu	2.089	2.089	2.089
2.3	Phần mềm quản lý	38	19	0

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 của Công ty mẹ - COMA

Ghi chú:

- Giá trị TSCĐ hữu hình tại thời điểm 31/12/2015 tăng do trong năm 2015 thực hiện đầu tư máy móc thiết bị với giá trị gần 7 tỷ đồng và tăng do được điều chỉnh theo giá trị tài sản đánh giá lại tại thời điểm 01/07/2014 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt.

- Giá trị tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2015 giảm do trong năm 2015 Tổng công ty đã thực hiện chuyển nhượng dự án đầu tư ”Cụm nhà hỗn hợp chung cư kết hợp văn phòng và siêu thị tại lô đất 2.5HH đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Giá trị thương hiệu bao gồm chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp, chi phí quảng cáo, tuyên truyền trong và ngoài nước để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giới thiệu công ty; xây dựng trang web,… trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 5 năm với giá trị là 2.089.244.932 đồng

3.2. Đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng

Hiện nay, Công ty mẹ - COMA và 02 Công ty con do COMA sở hữu 100% gồm COMA 27 và DECOIMEX đang quản lý, sử dụng 134.133,2 m2 đất.

Bảng 5: Hiện trạng sử dụng đất xây dựng cơ bản của COMA

STT	Địa chỉ	Giấy tờ pháp lý	Diện tích (m2)	Hiện trạng đang sử dụng (Phương án sử dụng sau khi cổ phần hóa)	Hình thức giao/thuê đất	Giá trị theo biên bản XĐGTDN
Tổng công ty – Công ty mẹ			**86.945,6**			
1	125D – Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định 6245/QĐ- UBND ngày 28/12/2012 của UBND thành phố Hà nội thu hồi 2.438,3 m2 đất tại 125D- Minh Khai, Hai Bà Trưng cho TCT Cơ khí xây dựng - Công ty TNHH MTV thuê - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BO 888906 ngày 6/11/2013 - Hợp đồng thuê đất số 458/HĐTĐ ngày 03/10/2013.	2.438,3	Làm trụ sở, văn phòng làm việc	Thuê đất trả tiền hàng năm Thời hạn thuê: đến ngày 01/01/2033	-
2	125D – Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 18/02/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi đất tại 125D Minh Khai để chuyển đổi mục đích sử dụng - Quyết định số 3604/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của UBND Thành phố Hà Nội; - Giấy phép xây dựng số 107/GP/SXD ngày 19/08/2009 của Sở Xây dựng TP Hà Nội - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 225765 do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà nội cấp ngày 12/11/2009.	15.537,3	Xây dựng dự án Khu nhà ở cao cấp Skylight. Dự án đã hoàn thành xây dựng và bàn giao cho khách hàng. Hiện tại COMA đang quản lý và sử dụng 1.374,5	Giao đất không thu tiền sử dụng đất 11.259,4m2 Giao đất có thu tiền sử dụng đất 4.277,9m2. Phần đất giao có thu tiền sử dụng đất Tổng công ty đã xây dựng dự án Skylight và bán căn hộ cho khách hàng. Do đó, trong Biên bản xác định giá trị	-

STT	Địa chỉ	Giấy tờ pháp lý	Diện tích (m2)	Hiện trạng đang sử dụng (Phương án sử dụng sau khi cổ phần hóa)	Hình thức giao/thuê đất	Giá trị theo biên bản XĐGTDN
				m2 sàn thương mại và tầng hầm để xe. Tổng công ty đang làm các thủ tục để được cấp sổ hồng.	doanh nghiệp không tính đến giá trị của lô đất này.Thời hạn sử dung: lâu dài.	
3	Km số 2, đường Xuân Phương, Từ Liêm, Hà Nội	- Hợp đồng thuê đất số 19-2003/ĐCNĐ-HĐTĐTN ngày 05/03/2003 với Sở Địa chính - Nhà đất Hà Nội. - Quyết định số 927/QĐ-UB ngày 30/1/2003 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho công ty Thi công cơ giới và lắp máy (nay là COMA1- chi nhánh Tổng công ty Cơ khí xây dựng) thuê 8.970m2 đất tại xã Xuân Phương, Từ Liêm, Hà Nội để xây dựng xưởng Bảo dưỡng, sửa chữa máy thi công cơ giới và lắp ráp ô tô cần trục. - Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 9/5/2016 của UBND TP Hà Nội về việc điều chỉnh tên người sử dụng đất tại Quyết định số 927/QĐ-UB ngày 30/-1/2003	8.970,0	Xây dựng trụ sở làm việc và xưởng sản xuất kinh doanh	Thuê đất trả tiền hàng năm Thời hạn thuê đất đến ngày 30/01/2033	-
4	Lô đất số 4, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	- Quyết định số 5941/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của UBND TP Hà Nội về việc thu hồi và cho Tổng công ty Cơ khí xây dựng thuê 48.000m2 đất tại lô số 4, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội để xây dựng Nhà máy chế tạo thiết bị nâng chuyển. - Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 của UBND	48.000,0	Trụ sở làm việc và xưởng sản xuất kinh doanh	Thuê đất trả tiền hàng năm Thời hạn thuê đất 45 năm, đến ngày 17/05/2051	-

STT	Địa chỉ	Giấy tờ pháp lý	Diện tích (m2)	Hiện trạng đang sử dụng (Phương án sử dụng sau khi cổ phần hóa)	Hình thức giao/thuê đất	Giá trị theo biên bản XĐGTDN
		Thành phố Hà nội về việc phê duyệt đơn giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp làm cơ sở xác định đơn giá tiền thuê đất của Tổng công ty Cơ khí xây dựng - Quyết định số 2311/QĐ-STC ngày 15/5/2013 của Sở Tài chính Hà Nội về việc phê duyệt đơn giá thuê đất của Tổng công ty Cơ khí xây dựng tại thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội - Quyết định số 6360/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc bổ sung nội dung Quyết định số 5941/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 933676 ngày 7/12/2006				
5	Phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Quyết định 2333/QĐ-UBND ngày 1/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 12.000m2 đất tại xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm; giao cho Tổng công ty Cơ khí xây dựng sử dụng để tiếp tục thực hiện Dự án cơ sở thiết kế, chế tạo, lắp ráp, bảo dưỡng, phục hội kết cấu kim loại và thiết bị xây dựng (Dự án có vốn liên doanh với nước ngoài).	12.000,0	Trụ sở làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh	Giao đất có thu tiền sử dụng đất Thời hạn giao đến ngày 13/5/2016. Ngày 13/4/2016, Tổng công ty có công văn số 369/TCT-ĐT&QLXD đề nghị Sở Tài nguyên môi trường Hà Nội gia hạn thời gian cho Tổng công ty Cơ khí	-

STT	Địa chỉ	Giấy tờ pháp lý	Diện tích (m2)	Hiện trạng đang sử dụng (Phương án sử dụng sau khi cổ phần hóa)	Hình thức giao/thuê đất	Giá trị theo biên bản XĐGTDN
					xây dựng thuê đất tiếp tục sản xuất kinh doanh. Đến nay, Sở Tài nguyên môi trường Hà Nội chưa có ý kiến (hết thời hạn sử dụng đất 20 năm thì thuê đất)	

STT		Địa chỉ	Giấy tờ pháp lý	Diện tích (m2)	Hiện trạng đang sử dụng (Phương án sử dụng sau khi cổ phần hóa)
Công ty con – COMA 27			**2.152,0**		
6	Km số 14, quốc lộ 1A, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Hà Nội	Hợp đồng thuê đất đường đi và sản xuất số 15/HĐKT giữa COMA7 và COMA27 ngày 1/4/2010. - Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 17/6/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Công ty cổ phần Cơ khí và xây lắp số 7 thuê 32.143,4m2 đất tại xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì do Công ty đang quản lý, sử dụng để tiếp tục sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm cơ sở sản xuất kinh doanh. -Hợp đồng thuê đất số 624/HĐTĐ ngày 19/12/2013. - Văn bản số 130/CV ngày 27/6/2014 của COMA7 và COMA27 đề nghị UBND TP Hà Nội và Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cho phép tách 2.152m2 đất trong quần thể 32.143,4m2 đất đang thuộc quyền thuê và sử dụng của COMA7 để giao quyền thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho COMA27. - Phiếu chuyển văn bản số 823/PC-VP ngày 11/7/2014 của UBND TP Hà Nội cho Sở Tài nguyên và môi trường kiểm tra, hướng dẫn giải quyết đề nghị của COMA7 và COMA27.	2.152,0	Trụ sở làm việc và cơ sở sản xuất kinh doanh	Đất thuê trả tiền hàng năm. Thời hạn thuê đến 19/11/2054
Công ty con - DECOIMEX			**45.035,6**		
7	40 Nguyễn Trung Trực, phường 9,	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC856190 do UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 23/9/2010.	272,4	Trụ sở làm việc	Giao đất có thu tiền sử dụng đất Thời hạn sử dụng: lâu dài.

	TP Vũng Tàu				
8	40 Nguyễn Trung Trực, phường 9, TP Vũng Tàu	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC856189 do UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 21/9/2010.	252,0	Trụ sở làm việc	Giao đất có thu tiền sử dụng đất Thời hạn sử dụng lâu dài.
9	Phường Long Tâm, Thị xã Bà Rịa	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ544217 do UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 18/6/2004. - Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Văn Trọng và vợ là bà Tô Thị Hòa với bên nhận chuyển nhượng là Công ty TNHH MTV sản xuất – xuất nhập khẩu - dịch vụ phát triển nông thôn công chứng vào ngày 17/1/2011. - Văn bản giao nhận tiền giữa Công ty TNHH MTV sản xuất – xuất nhập khẩu- dịch vụ phát triển nông thôn với ông Phạm Văn Trọng và vợ là bà Tô Thị Hòa công chứng vào ngày 17/1/2011. - Biên bản cam kết giữa ông Tạ Đức Dương và Công ty TNHH MTV sản xuất -xuất nhập khẩu – dịch vụ phát triển nông thôn ngày 5/3/2011.	1.510,6	Đất nông nghiệp	Đất nông nghiệp nhận chuyển nhượng. Thời hạn sử dụng đến năm 2018.
10	Phường 9, TP Vũng Tàu	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Số AL622041 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 03/03/2008.	1.100,0	Cơ sở sản xuất kinh doanh	Giao đất có thu tiền sử dụng đất Thời hạn sử dụng đến ngày 08/3/2056
11	Phường 9, TP Vũng Tàu	Giấy chứng nhận QSDĐ Số AL622042 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 03/03/2008. - Quyết định 3717/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở DECOIMEX, tại phường 9, thành phố Vũng Tàu đối với công trình Dịch vụ công cộng kết	835,0	Cơ sở sản xuất kinh doanh	Giao đất có thu tiền sử dụng đất có thời hạn sử dụng đến ngày 08/3/2056.

		hợp Văn phòng làm việc do Công ty TNHH MTV Sản xuất - Xuất nhập khẩu và Phát triển nông thôn (DECOIMEX) làm chủ đầu tư			
12	Phường 9, TP Vũng Tàu	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB735336 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28/4/2005, diện tích ban đầu: 27.561,7 m2 đã tách thửa và chỉnh lý, còn lại 1.137 m2.	1.137,0	Đề nghị được chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở	Giao đất có thu tiền sử dụng đất. Thời hạn sử dụng đến ngày 08/3/2056.
13	Phường 6, phường 9, TP Vũng Tàu	- Quyết định giao đất số 2944/QĐ-UBND ngày 07/09/2009 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; - Phiếu chuyển thông tin địa chính số 141/VPĐKQSDĐ ngày 21/9/2009.	39.928,6	Xây dựng khu nhà ở theo quy hoạch được duyệt	Giao đất có thu tiền sử dụng đất Thời hạn sử dụng lâu dài
Tổng cộng			**134.133,2**		

Nguồn: COMA

Các khu đất trên không thuộc diện tranh chấp, giải tỏa.

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, lô đất 2.5HH đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội được xác định có giá trị 235.995.416.872 đồng. Tuy nhiên trong năm 2015 Tổng công ty đã chuyển nhượng lô đất này theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 20/01/2015 với giá trị 299.526.869.386 đồng, do đó lô đất không nằm trong phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa.

4. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 2013 –2015

4.1. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Cơ khí xây dựng

4.1.1. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

Một số hình ảnh tiêu biểu các công trình của COMA

Công trình nhiệt điện Hongsa – Lào

Công trình Thủy điện Bản Vẽ

Công trình Thủy điện Sông Tranh

Chế tạo máy nghiền thô nghiền liệu cho nhà máy Xi măng Bỉm Sơn 3

Chế tạo Van cung cho các nhá máy thủy điện

Chế tạo đường ống áp lực cửa ra tổ máy – Thủy điện Bản Vẽ

a) Hoạt động gia công, chế tạo cơ khí và xây dựng dân dụng

- *Về các công trình xi măng:*
  - Chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn và kết cấu thép cho dây chuyền 2 dự án xây dựng nhà máy xi măng Bỉm Sơn, Bút Sơn;
  - Chế tạo, lắp đặt thiết bị cho Nhà máy xi măng Hà Tiên 1, Hà Tiên 2, Hoàng Thạch, Sông Gianh, Hải Phòng, Thái Nguyên, Quảng Trị, Tam Điệp;
  - Cung cấp vật tư, gia công, chế tạo thiết bị cho trạm đập đá vôi, băng tải, các lọc bụi nhà máy xi măng Cẩm Phả;
  - Chế tạo và lắp dựng kết cấu thép dàn mái, xây dựng các kho nguyên liệu và silo bột sống 20.000T cho nhà máy xi măng Bình Phước;
  - Cung cấp và lắp đặt thiết bị điện, tự động hóa nhà máy xi măng Đồng Bành;
- *Về các công trình thủy điện:*
  - COMA đã thành công trong việc lắp đặt 11.596 tấn thiết bị thuỷ công, thủy lực, điện, tự động hóa cho nhà máy thủy điện Bản Vẽ có công suất thiết kế 320 MW;
  - Lắp đặt 5.334 tấn thiết bị cơ khí thủy công và 2.444 tấn thiết bị cơ điện nhà máy thủy điện Sông Tranh 2 được Chủ đầu tư đánh giá cao về năng lực lắp đặt cũng như điều hành

tổ chức thi công;
- COMA được đảm nhận vai trò làm tổng thầu EPC thiết kế, cung cấp, lắp đặt, đào tạo chuyển giao nhà máy thuỷ điện Đak Sin 1;
- Thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ điện, đường ống áp lực cho thủy điện Srok Phu Mieng, Cần Đơn, Sê San 4, Buôn Tua Sha, Nậm Mức, Nậm Nơn, Đa Dâng và Đa Chô Mô, Sông Chảy 5, Nậm Na 3, Nậm Cắn 2, Chiềng Công 1, Chiềng Công 2;
- Cung cấp thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công thủy điện Trung Sơn, A Lưới; … đường ống áp lực cho thủy điện Hương Sơn.

- *Về các công trình nhiệt điện điện:*
  - Chế tạo lọc bụi tĩnh điện Nhà máy nhiệt điện CAN tại Thổ Nhĩ Kỳ;
  - Chế tạo đường ống dẫn khí, lắp đặt thiết bị Nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2;
  - Tiếp tục chế tạo chi tiết lọc bụi xuất khẩu sang Korgan Creak Australia;
  - Chế tạo thiết bị vỏ nồi hơi cho Công ty Doosan Babcock xuất khẩu sang Mỹ;
  - Chế tạo bồn chứa nhiên liệu cho nhiệt điện Phú Mỹ;
  - Chế tạo, lắp đặt thiết bị Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn, Cao Ngạn;
  - Chế tạo, lắp đặt hơn 2.000 tấn thiết bị lọc bụi cho dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng;
  - Năm 2013, COMA đã trúng thầu cung cấp thiết bị, lắp đặt và chạy thử trên 20.000 tấn thiết bị máy đánh đống, máy cào vơ, các thiết bị khác cho dự án nhà máy nhiệt điện Hong Sa công suất 1.920 MW tại Lào

- *Các dự án về thực phẩm, hóa chất, dầu khí:*
  - Tổng công ty đã tham gia chế tạo và lắp dựng nồi hơi 160T/h, băng tải, bể mật rỉ Nhà máy đường Nghệ An, Sơn La;
  - Chế tạo và lắp đặt bình bể nhà máy dầu thực vật Cái Lân, nhà máy phân đạm Hà Bắc, đường ống lọc dầu Dung Quất.

- *Các công trình công nghiệp*
  - Nhà máy kính nổi (VFG, NSG);
  - Nhà máy gạch men Thăng Long;
  - Nhà máy Nghiền Feldspar Yên Hà, Nhà máy cán thép Hải Phòng;
  - Chế tạo cột điện đường dây 500 KV, 220 KV;
  - Các cột truyền hình, cột vi ba, các loại dàn không gian cho các công trình kiến trúc, các khu vui chơi giải trí, các nhà thi đấu TDTT.

- *Các công trình hạ tầng giao thông*
  - Chế tạo, lắp dựng 08 cầu vượt thép dành cho người đi bộ thuộc dự án tăng cường an toàn giao thông (hợp phần hà nội);
  - Chế tạo và lắp dựng cầu vượt thép cho người đi bộ qua đường khu nhà công nghiệp Bắc Thăng Long – Hà Nội;
  - Chế tạo và lắp dựng: cầu vượt thép khẩu độ lớn dành cho xe ô tô nút giao đường Lê Văn Lương – đường Láng; cầu vượt thép, tường chắn hai đầu cầu nút giao đường Nam Hồng - đường cầu Thăng Long đi sân bay nội Bài; cầu vượt thép tại ngã 6 Nguyễn Tri Phương - 3/2 - Lý Thái Tổ, cầu vượt thép nút giao ngã 3 Vũng Tàu đường quốc lộ 1 - đường quốc lộ 51, Đồng Nai.

- Thi công cầu, đường giao thông: Thi công đường giao thông liên xã Nghĩa Trung – Minh Đức huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang, thi công đường giao thông tuyến đường liên tỉnh Hà Nội – Hưng Yên, thi công xây dựng đường trục khu kinh tế Nhơn Hội, thi công đường công trình thủy điện Hương Sơn, thi công nâng cấp mở rộng QL14 đoạn qua thị xã Đồng Xoài – tỉnh Bình Phước, thi công cải tạo và bảo trì quốc lộ 26 Khánh Hòa – Đắc Lắc; thi công cầu Ka Nát 2 – tỉnh Gia Lai, cầu Vàng Gianh – tỉnh Quảng Ninh, cầu Lán Tháp – tỉnh Quảng Ninh;

- *Về công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp*

- Cung cấp, lắp đặt kết cấu thép Trung tâm hội nghị Quốc gia;
- Thi công cải tạo Nhà làm việc văn phòng Chính phủ;
- Cung cấp, xây dựng và lắp đặt kết cấu thép mái dự án Bảo tàng Hà Nội;
- Chế tạo, cung cấp cột điện thép cho đường dây 220KV, đường dây 500 KV cho EVN;
- Thi công công trình Học viện An ninh Nhân dân, Trường Đại học Y Thái Bình, Nhà hát chèo Kim Mã; Nhà hát Ca múa nhạc Việt Nam;
- Cung triển lãm quy hoạch Quốc gia;
- Cung thi đấu điền kinh trong nhà (Indoorgames),
- Cung trí thức thành phố Hà Nội;
- Tượng đài Thánh Gióng đảm bảo tiến độ, hoàn thành bàn giao và gắn biển công trình 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội vào đúng dịp đại lễ, các công trình này đã được lãnh đạo TP. Hà Nội đánh giá cao về tiến độ cũng như chất lượng.
- Thiết kế, chế tạo lắp dựng giàn không gian Nhà biểu diễn cá heo Tuần Châu, giàn không gian Nhà thi đấu Nam Định, giàn không gian Nhà máy xi măng Bình Phước.
- Thi công chế tạo, lắp dựng cốt cứng 8 cột chính, toàn bộ kết cấu và vật liệu mái gói thầu XL-01, XL-02 Nhà Quốc hội, với biện pháp thi công sử dụng cần trục tải trọng 1.200 tấn, đảm bảo tiến độ, chất lượng;
- Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ ngoại giao;
- Gia công, chế tạo, lắp đặt vận chuyển kết cấu thép tòa nhà Keang Nam;
- Lắp đặt kết cấu thép giàn không gian nhiệt điện Nghi Sơn;
- Chế tạo, lắp đặt bồn bể nhà máy dầu thực vật Hiệp Phước;
- Cung cấp, lắp đặt thiết bị cho Nhà máy gạch men Thăng Long, Nhà máy nghiền Fesdspar Yên Hà;
- Cung cấp, lắp đặt thiết bị Nhà máy cán thép Hải Phòng;
- Cung cấp, chế tạo thiết bị nồi hơi, băng tải Nhà máy đường Nghệ An, Nhà máy đường Sơn La;
- Chế tạo và lắp đặt bình bể cho Nhà máy dầu thực vật Cái Lân;
- Cung cấp, lắp dựng cột viba cho các dự án Viễn thông - Hà Nội CDMA-2 cho Công ty Nortel Networks Vietnam Ltd;
- Lắp đặt phần mái nhà trưng bày hội chợ triển lãm thành phố Đà Nẵng;
- Thi công xây dựng các tòa nhà ký túc xá sinh viên Trường đại học Sư phạm Hà Nội;
- Dự án chung cư Skylight tại 125D Minh Khai;
- Dự án chung cư Westa – Hà Đông;
- Dự án chung cư Dream House – Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội và nhiều công trình xây dựng

dân dụng và công nghiệp khác.

Hoạt động chế tạo, lắp đặt cơ khí và xây dựng dân dụng được coi là hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đóng góp phần lớn doanh thu cho Công ty mẹ - Tổng công ty, bình quân ba năm 2013,2014 và 2015 đạt 447 tỷ đồng, chiếm 51% tổng doanh thu.
Nhờ giữ được thương hiệu, chất lượng và tiến độ các công trình xây dựng, Tổng công ty ngày càng được khách hàng tín nhiệm chỉ định thầu và trúng thầu các công trình có tính chất phức tạp, đòi hỏi trình độ công nghệ và kinh nghiệm cao.

b) Hoạt động đầu tư bất động sản

Bên cạnh các lĩnh vực kinh doanh chủ lực, Tổng công ty cũng đã tận dụng được tối đa nguồn nhân lực, vật lực để áp dụng sang một số lĩnh vực kinh doanh khác như xây dựng nhà ở để bán. Năm 2013, 2014 mảng hoạt động này cũng đã đóng góp đến 31% - 37% tổng doanh thu của Tổng công ty và năm 2015 là 42%.

Tổng công ty Cơ khí xây dựng đã thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cao cấp Skylight từ tháng 8/2009 trên khu đất rộng 1,5 ha tại số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ quý 4/2013 và hiện đang trong quá trình quyết toán dự án. Do vậy, doanh thu từ bất động sản của COMA trong bốn năm gần đây 2012 - 2015 chủ yếu là từ dòng tiền của dự án Skylight. Bên cạnh công tác thi công thì công tác thu hồi vốn là rất quan trọng, Tổng công ty chỉ đạo Ban điều hành phối hợp với tư vấn giám sát, chủ đầu tư giải quyết dứt điểm những tồn tại, phát sinh vướng mắc để hoàn thành thanh quyết toán thu hồi vốn công trình. Tính đến thời điểm 31/12/2015, Tổng công ty đã hoàn thành bàn giao 501 căn hộ chung cư Skylight, số căn hộ còn lại là 3 căn hộ dự kiến bàn giao nốt trong năm 2016.

Bên cạnh dự án Skylight, Công ty cổ phần COMA 18 là công ty con của Tổng công ty COMA đang thực hiện dự án Tòa nhà cao cấp Westa hơn 300 căn hộ với diện tích xây dựng 41.000 m2 ở Khu đô thị Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội. Dự án Tòa nhà cao cấp Westa đưa vào sử dụng cuối năm 2014, hiện COMA18 đang tiến hành bán căn hộ để thu hồi vốn.

Trong giai đoạn vừa qua, Tổng công ty chịu sự ảnh hưởng bởi nền kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn như thị trường bất động sản đóng băng, lãi suất tăng cao, nợ xấu tăng. Những khó khăn này ảnh hưởng trực tiếp đến đầu ra lĩnh vực kinh doanh bất động sản và lĩnh vực xây dựng cơ bản của COMA.

c) Hoạt động kinh doanh khác

Bên cạnh hoạt động SXKD chính Tổng công ty còn duy trì, phát triển kinh doanh một số lĩnh vực sau:

- *Hoạt động kinh doanh xuất khẩu lao động*: Mặc dù nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động nhưng hoạt động kinh doanh xuất khẩu lao động của Tổng công ty vẫn được duy trì và ổn định tập trung vào thị trường Trung Đông, Đài Loan, Nhật Bản. Năm 2011 và 2012, trung tâm đã đưa được hơn 600 người đi xuất khẩu lao động góp phần vào doanh thu hàng năm của công ty khoảng từ 2-3 tỷ đồng mỗi năm. Nhờ uy tín và chất lượng được đảm bảo, năm 2013 số lượng người xuất khẩu lao động đã tăng gần gấp đôi lên đến 1.175 người và góp phần vào doanh thu năm 2013 là hơn 4 tỷ đồng. Doanh thu của hoạt động này năm 2014 là 5,5 tỷ đồng và năm 2015 là 4,4 tỷ đồng.

- *Hoạt động kinh doanh dịch vụ:* Tổng công ty và đơn vị thành viên kinh doanh vật tư hàng hóa cho các công trình chủ yếu là các công trình trong Tổng công ty; ngoài ra còn kinh doanh cho thuê hạ tầng, văn phòng làm việc, và cung cấp dịch vụ điện nước, doanh thu hoạt động này vào khoảng 8 tỷ đồng/ năm.

4.1.2. Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2013 –2015

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu của

Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng năm 2013 – 2015

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**611.000**	**97,01**	**1.095.244**	**97,88**	**725.711**	**96,96**
Hoạt động chế tạo, lắp đặt cơ khí	309.117	49,08	644.786	57,62	387.000	51,70
Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản	259.453	41,20	345.341	30,86	316.227	42,25
Hoạt động kinh doanh khác	42.430	6,74	105.117	9,39	22.484	3,00
Các khoản giảm trừ	**-**	**-**	**171**	**0,02**	**68**	**0,01**
Doanh thu hoạt động tài chính	**16.421**	**2,61**	**21.989**	**1,97**	**22.127**	**2,96**
Thu nhập khác	**2.384**	**0,38**	**1.733**	**0,15**	**723**	**0,10**
Tổng cộng	**629.805**	**100**	**1.118.795**	**100**	**748.493**	**100**

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 2014, 2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng

Hoạt động chế tạo, lắp đặt cơ khí là thế mạnh của Tổng công ty. Đây là hoạt động cốt lõi, bền vững, lâu dài, chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Tổng công ty. Giai đoạn 2013 - 2015 doanh thu hoạt động chế tạo lắp đặt cơ khí chiếm bình quân 51% tổng doanh thu. Năm 2014 doanh thu hoạt động chế tạo, lắp đặt cơ khí tăng đột biến do trong năm Tổng công ty ký hợp đồng và thi công hạng mục lắp đặt thiết bị băng tải cho dự án nhiệt điện Hồng Sa – tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với giá 16.850.000 USD tương đương khoảng 350 tỷ đồng.

Những năm gần đây, Tổng công ty đã nắm bắt được cơ hội kinh doanh bất động sản và xây dựng, đầu tư vào một số dự án như Khu nhà ở cao cấp Skylight. Dự án hoàn thành năm 2014 đã góp phần tăng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2014 đạt 1.095 tỷ đồng tăng 79% so với năm 2013.

Ngoài ra, Tổng công ty còn có một số hoạt động khác đóng góp vào doanh thu sản xuất kinh doanh như hoạt động đưa người đi xuất khẩu lao động, hoạt động kinh doanh dịch vụ, hoạt động cung ứng nguyên vật liệu thi công… chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu doanh thu.

Doanh thu hoạt động tài chính của Tổng công ty chủ yếu từ lãi tiền gửi, cổ tức, lợi nhuận được chia và chuyển nhượng cổ phần. Năm 2013, cổ tức từ lợi nhuận được chia tăng mạnh bao gồm khoản cổ tức được chia trong năm và cổ tức các năm trước theo nghị quyết hội đồng thành viên của các công ty được đầu tư vốn thông qua, cả năm 2013 doanh thu từ hoạt động tài chính đạt trên

16,4 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2014 và 2015 tương ứng đạt 22 tỷ đồng và 22,1 tỷ đồng chủ yếu từ việc chuyển nhượng cổ phần.

Việc chuyển nhượng cổ phần từ 2011 đến tháng 12/2015 cụ thể theo bảng sau:

Bảng 7: Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Giá trị chuyển nhượng	Thu nhập từ chuyển nhượng	Năm chuyển nhượng
1	CTCP Cơ khí xây dựng số 4	423.877	132.770	2011
2	CT CP Vật liệu và xây dựng Nam Định	4.991.894	3.095.061	2011
3	CT CP Tư vấn xây dựng và phát triển cơ khí	772.650	-	2011
4	CT CP Xi măng Đồng Bành	171.142.950	-	2013
5	CT CP Đầu tư và kinh doanh bất động sản COMALAND	109.870.048	99.870.048	2013 – 2014
6	CT CP nhiệt điện Nhơn Trạch 2	6.142.220	2.657.220	2014
7	Công ty CP Cơ khí và xây lắp số 7	10.200.000	-	2015
8	Công ty CP xây dựng và Lắp máy điện nước số 3	2.600.000	-	2015
	Tổng cộng	**306.143.639**	**105.755.099**	

Nguồn: COMA

Trong năm 2015, Tổng công ty đã thực hiện giải thể liên doanh góp vốn tại Công ty liên doanh Cơ khí xây dựng Hà Nội. Ngoài ra, trong quý 2/2016, Tổng công ty đã thực hiện xong việc thoái toàn bộ vón góp của Tổng công ty tại Công ty cổ phần COMA18.

Doanh thu khác năm 2013, 2014 và 2015 doanh thu khác đạt lần lượt là trên 2,3 tỷ đồng, trên 1,7 tỷ đồng và trên 0,7 tỷ đồng chủ yếu từ thanh lý tài sản cố định, thu tiền của khách hàng do vi phạm hợp đồng.

4.1.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp của

Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng năm 2013 –2015

ĐVT: Triệu đồng

	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần (%)	Giá trị	Tỷ trọng Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần (%)	Giá trị	Tỷ trọng Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần (%)
Lợi nhuận gộp	**74.162**	**12,14**	**337.710**	**30,84**	**79.019**	**10,89**
Hoạt động chế tạo, lắp đặt cơ khí	32.100	5,25	42.867	3,91	14.937	2,06
Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản	34.010	5,57	279.530	25,53	57.058	7,86
Hoạt động kinh doanh khác	8.053	1,32	15.485	1,41	7.093	0,98

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 2014, 2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng

Lợi nhuận gộp năm 2014 tăng mạnh (đạt hơn 337 tỷ đồng, cao gấp 4,6 lần so với năm 2013) chủ yếu do trong năm 2014 dự án Khu nhà ở cao cấp Skylight hoàn thiện góp phần làm lợi nhuận gộp của hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản tăng mạnh, chiếm 82,8% lợi nhuận gộp năm 2014.Lợi nhuận gộp hoạt động chế tạo, lắp đặt cơ khí năm 2015 giảm cả về giá trị và tỷ trọng do một số hợp đồng thực hiện năm 2015 có biên lợi nhuận không cao.

4.1.4. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 9: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh 2013 – 2015

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		2015	
	Giá trị	Tỷ trọng Chi phí/ Tổng doanh thu (%)	Giá trị	Tỷ trọng Chi phí/ Tổng doanh thu (%)	Giá trị	Tỷ trọng Chi phí/ Tổng doanh thu (%)
Giá vốn hàng bán	**536.837**	**85,24**	**757.363**	**67,69**	**646.623**	**86,39**
Hoạt động chế tạo, lắp đặt cơ khí	277.017	43,98	601.920	53,80	372.064	49,71
Hoạt động đầu tư kinh doanh BĐS	225.443	35,80	65.811	5,88	259.168	34,63
Hoạt động kinh doanh khác	34.377	5,46	89.632	8,01	15.391	2,06
Chi phí tài chính	**29.288**	**4,65**	**38.139**	**3,41**	**7.477**	**1,00**
Chi phí bán hàng	**1.206**	**0,19**	**1.700**	**0,15**	**294**	**0,04**
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**36.635**	**5,82**	**43.884**	**3,92**	**32.695**	**4,37**
Tổng cộng	**603.966**	**95,90**	**841.087**	**75,18**	**687.089**	**91,80**

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 2014, 2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng

Giá vốn hàng bán

Giá vốn của hoạt động chế tạo cho các công trình mà Tổng công ty đã thi công bao gồm các chi phí đã phát sinh của Tổng công ty và chi phí được quyết toán thực hiện các dự án do các nhà thầu

phụ là các công ty, đơn vị thành viên của COMA thực hiện. Giá vốn hàng bán hoạt động chế tạo, lắp đặt cơ khí chiếm tỷ trọng lớn, tương ứng với doanh thu và định hướng phát triển của Tổng công ty trong lĩnh vực này. Từ năm 2014, tỷ lệ giá vốn hàng bán hoạt động chế tạo, lắp đặt cơ khí trên tổng doanh thu tăng do chi phí đầu vào, chi phí nhân công sản xuất trực tiếp tăng.

Giá vốn hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản của Tổng công ty COMA bao gồm chi phí nguyên vật liệu và chi phí sản xuất khác, trong đó chi phí nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn. Do giá vốn của dự án Skylight được Tổng công ty ghi nhận từ các năm trước cao hơn thực tế nên năm 2014 giá vốn còn phải hạch toán của dự án này gần như không đáng kể, làm cho giá vốn hoạt động bất động sản năm 2014 thấp hơn đáng kể so với năm 2013.

Giá vốn hàng bán của hoạt động kinh doanh khác chủ yếu từ giá vốn kinh doanh vật tư và giá vốn thuê văn phòng.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phát sinh trong các năm bao gồm:

	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Chi phí lãi vay	7.951.233.054	8.575.273.567	5.342.618.152
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư tài chính	2.496.000.000	-	1.815.411.025
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.640.729	72.772.415	318.765.518
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.573.963.586	-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	16.261.861.859	29.284.499.876	-
Chi phí tài chính khác	-	206.607.000	-
Tổng	**29.287.699.228**	**38.139.152.858**	**7.476.794.695**

Năm 2015, Tổng công ty không phải trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán và tổn thất đầu tư theo quy định tại Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần quy định Báo cáo tài chính lập tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, doanh nghiệp cổ phần hóa không phải trích lập dự phòng các khoản giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi, bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp; không phải trích trước chi phí sửa chữa tài sản cố định nên chi phí tài chính giảm đáng kể so với năm 2013, 2014.

Chi phí bán hàng

Do đặc thù hoạt động kinh doanh chính là chế tạo, lắp đặt cơ khí nên chi phí bán hàng của COMA thấp, chiếm tỷ trọng nhỏ so với các chi phí khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp chủ yếu là chi phí lương chiếm trên 40%, chi phí thuế, phí và lệ phí khoảng 10%, chi phí nhiên liệu khoảng 3% và chi phí thuê văn phòng chiếm khoảng 3% tổng chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2014 cao do kết quả hoạt động kinh doanh tốt, Tổng công ty chủ động tăng lương, thưởng cho cán bộ quản lý.

4.1.5. Nguyên liệu

Trong những năm gần đây, sự biến động mạnh giá cả nguyên vật liệu, vật tư đầu vào trong ngành đã gây khó khăn lớn cho hầu hết các doanh nghiệp trong ngành Cơ khí xây dựng. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của thị trường vật liệu cơ khí, số lượng nhà cung cấp nguyên vật liệu trong nước và nước ngoài trên thị trường đã tăng đáng kể. Sự gia tăng số lượng nhà cung cấp làm phong phú thêm chủng loại cũng như chất lượng của nguyên vật liệu gia công chế tạo cơ khí, tạo thêm nhiều sự lựa chọn cho các doanh nghiệp như COMA.

Trên cơ sở đánh giá thị trường yếu tố đầu vào, Tổng công ty đã chủ động áp dụng đồng bộ những biện pháp có hiệu quả để tạo sự chủ động trong nguồn vật tư phục vụ cho các hoạt động gia công chế tạo và lắp đặt cơ khí xây dựng:

- *Lập kế hoạch vật liệu chi tiết và dài hạn cho các công trình thi công để có thể chủ động tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu.*
- *Giám sát và quản lý tốt các hoạt động xây lắp, tận dụng một cách tối đa các nguyên vật liệu sử dụng nhằm tiết kiệm chi phí thi công nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng công trình.*
- *Thường xuyên cập nhật và chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung ứng nguyên vật liệu trên thi trường.*
- *Lựa chọn các nhà cung cấp có uy tín trên thị trường xây dựng và thiết lập mối quan hệ bạn hàng chiến lược để có thể đảm bảo sự ổn định của nguồn cung cấp. Tổng công ty đã tiến hành ký kết các hợp đồng cung cấp dài hạn đối với một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính như thép, xi măng, xăng dầu…*

Nhờ những biện pháp nêu trên, kết hợp với việc duy trì mối quan hệ đối tác với các nhà cung ứng nguyên vật liệu, Tổng công ty đã chủ động ổn định được nguồn nguyên vật liệu sử dụng hàng năm.

Những biến động về giá cả nguyên vật liệu trên thị trường sẽ có ảnh hưởng đến giá thành chi phí của công trình, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận chung của Tổng công ty. Để phòng ngừa những rủi ro giá nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng, ngay từ khi đấu thầu, lập dự toán công trình, Tổng công ty luôn tính toán mức độ trượt giá hợp lý của các loại nguyên vật liệu, đồng thời trích lập dự phòng khi nhận thấy khả năng biến động giá cao. Bên cạnh đó, việc gia công, chế tạo và xây lắp và xây dựng các dự án cơ khí và bất động sản thường được Tổng công ty và chủ đầu tư thỏa thuận theo hình thức hợp đồng điều chỉnh giá. Trong trường hợp giá thành nguyên vật liệu tăng trong quá trình thi công dự án, Tổng công ty sẽ thỏa thuận với chủ đầu tư bù giá phần chênh lệch đối với những vật liệu chính.

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính:

- Đối với nhà cung cấp vật liệu trong nước cung cấp thép, sơn, bu lông: Công ty CP sản xuất và thương mại Hoàng Đạt, Công ty TNHH thương mại Vĩnh Sáng, Công ty sơn Hải Phòng, Công ty TMCP và công nghiệp Nguyên Hanh, Công ty TNHH Hempel Việt Nam, Công ty TNHH Nam Minh Hoàng, Công ty TNHH kinh doanh thương mại quốc tế Nam Anh...

- Đối với nhà cung cấp thiết bị thủy lực cho các dự án thủy điện: nhập khẩu qua một số nhà cung cấp Công ty TNHH và thương mại Bancal, Công ty máy và thiết bị tủy lực (MHI) , Công ty TNHH điện Thái Sơn...

Những lĩnh vực kinh doanh khác của Tổng công ty là kinh doanh dịch vụ do vậy không phát sinh chi phí nguyên vật liệu.

4.1.6. Trình độ công nghệ

Nhận thức được công tác đầu tư là một nhiệm vụ quan trọng để khẳng định sự tồn tại và phát triển của Tổng công ty theo yêu cầu mới, tạo ra sự thay đổi căn bản về chất, kể từ khi thành lập Tổng công ty đã xác định trong chiến lược phát triển của mình là: Phải làm chủ được công nghệ thiết kế, đồng thời đầu tư bổ sung nâng cấp nhà xưởng và những trang thiết bị mới tiên tiến, hiện đại; đầu tư các dự án mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm và phát triển nguồn vốn. Phát triển thêm quỹ đất và những diện tích đất tiềm năng sẵn có của Tổng công ty và các đơn vị thành viên để đầu tư các dự án xây dựng nhà xưởng mới, các dự án phát triển nhà;

Trong giai đoạn này, Tổng công ty đã đầu tư nâng cấp Văn phòng làm việc cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên; đồng thời đầu tư cải tạo nâng cấp nhà xưởng của các công ty COMA 2, COMA 5, COMAEL, COMA 16, COMA 17; và đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm hợp chuẩn với nhiều thiết bị hiện đại để kiểm tra không phá hủy mối hàn, phân tích kim loại.

Tổng công ty còn đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất như: các loại máy hàn Tig, Mig, Mag, máy cắt hơi, máy uốn tôn cỡ lớn, uốn tôn dày tới 50mm, máy ép thủy lực 600 tấn, cắt, sấn tôn, máy chuyên dùng CNC gia công lỗ ren quả cầu, các loại cầu trục, cổng trục, cần trục, các đơn vị tự đầu tư nâng cấp nhà xưởng sản xuất, sân bãi, dây chuyền sơn tĩnh điện nhôm và thép, dây chuyền làm sạch và sơn kim loại trong xưởng và di động cho phù hợp với công nghệ sản xuất bao gồm từ khâu gia công phôi đến khâu làm sạch và sơn sản phẩm.

Tổng công ty hiện sở hữu các loại thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh được nhập về từ nhiều nước như Hàn, Nhật, Trung Quốc và các nước Châu Âu (Đức, Bỉ, Anh, Thụy Sĩ,…).

Ngoài ra, Tổng công ty và các đơn vị sử dụng những phần mềm chuyên dụng để tính toán kết cấu xây dựng như STAAD, SAP hay ANSYS; phần mềm thiết kế như là AUTOCARD..

Bảng 10: Danh sách máy móc thiết bị Tổng công ty đang sử dụng

TT	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	TRONG ĐÓ	
						Công ty mẹ	Các đơn vị thành viên
A - THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY LẮP							
1	Cần trục tháp	1,5/6T; R50m	7	Trung Quốc	2001	1	6
2	Cần trục tự hành	Q=20-135T	8	Trung Quốc	2003	2	6
3	Cổng trục	Q=10-30T	22	Đức, Trung Quốc, Việt Nam	2001	1	21
4	Cầu trục	Q=5-20T	36	Trung Quốc, Việt Nam	1999	6	30
5	Pa lăng, tời điện	2T-10T	36	Hàn Quốc, Nhật Bản	2004		36
6	Xe tải có cần trục	Q=2,5-5T	10	Nhật Bản, Hàn Quốc	2000		10
7	Vận thăng	Q=1-1,5T	19	Việt Nam	2005		19
8	Máy đào, xúc, xúc lật	V=0,75-1M3	3	Nhật Bản	2003		3
9	Máy ủi	N=150-300Cv	3	Nhật Bản	2000		3
10	Máy lu rung	G=10-20T	4	Trung Quốc	1998		4
11	Xe nâng hàng	3T	15	Nhật Bản	2005		15
12	Xe chở bê tông	V=15-20M3	4	Trung Quốc	2003		4
13	Xe tài sơmi	25T-40T	8	Hàn Quốc	2009	1	7
14	Xe tải, xe bel	2,5T-12T	10	Trung Quốc	2006		10
15	Xe ô tô bán tải		10	Trung Quốc	2010	.	10
16	Máy trộn bê tông	250-350L	11	Trung Quốc, Việt Nam	2011		11
17	Máy trộn vữa		10	Việt Nam	2009		10
18	Máy nén khí	p=6,9-8 bar	17	Nhật Bản, Trung Quốc	2006	1	16
19	Máy phát điện	N=60-180KW	12	Nhật Bản, Nga	2009		12
B - THIẾT BỊ GIA CÔNG CƠ KHÍ							
20	Máy hàn	U=220-380V,I=300-500A	158	Trung Quốc, Ý, Mỹ, Việt Nam, Hàn Quốc, Phần Lan,	2000-2010	7	151

TT	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	TRONG ĐÓ	
						Công ty mẹ	Các đơn vị thành viên
				Malaysia			
	Máy hàn	U=220-380V, I=300-500A	40	Trung Quốc, Anh Việt Nam	2011-2013	3	37
	Máy hàn	U=220-380V, I=300-500A	18	Ý, Thuỵ Điển, Mỹ, Nhật, Malaysia	1998-1999		
21	Máy hàn bán tự động, tự động	U=220-380V,I=300-350A	29	Việt Nam, Trung Quốc, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc	2006-2013		29
22	Tủ sấy que hàn 500 độ	5KW	6	Việt Nam, Trung QUốc	2007-2010	1	5
23	Máy phát hàn	75KW	10	Nhật Bản, Trung Quốc,	2008		10
24	Máy tiện	N=4,5-30KW	35	Ba Lan, Tiệp Khắc, Trung Quốc, VN	1976-2000		35
	Máy tiện	N=4,5-30KW	21	Trung Quốc, Việt Nam, Nhật	2001-2008		21
25	Máy tiện đứng	N=45KW	14	Trung Quốc, Việt Nam	1978		14
26	Máy tiện cụt	N=40KW	12	Nhật, Trung Quốc	1975-2004		12
27	Máy lăn ren	N=4,5KW	8				8
28	Máy tiện phay quả cầu	N=30KW, Đ/k CNC	3	Nhật	1983, 2007		3
29	Máy khoan	Dlỗ =10-30	29	Trung Quốc,Anh,Việt Nam, Nga	2000-2014	3	26
	Máy khoan	Dlỗ =10-30	13	Đức, Tiệp, Ba Lan, Đài Loan, Việt Nam	1979-1999	2	11
30	Máy cắt đột, sấn dập	Tôn 20 Phôi cắt lớn nhất F40mm,L100x10, C150x75x5.5, I125x65x6	54	Nhật, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc, Việt Nam	2000-2012	3	51
	Máy cắt đột, sấn dập	Tôn 20 Phôi cắt lớn nhất F40mm,L100x10, C150x75x5.5, I125x65x6	21	Nhật, Đài Loan, Trung Quốc, Việt Nam, Thuỵ Điển	1989-1999		21

TT	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	TRONG ĐÓ	
						Công ty mẹ	Các đơn vị thành viên
31	Máy bào, sọc, bào giường	N=5-40KW	18	Ba Lan, Trung Quốc, Việt Nam, Tiệp	1977-2009		18
32	Máy phay đứng, ngang	N=5-40KW	20	Ba Lan, Trung Quốc, Việt Nam, Đức	1974-2005		20
33	Máy mài, doa	N=5-15KW	21	Ba Lan, Trung Quốc, Việt Nam, Nga	1972-2000	10	11
34	Máy lốc tole	Tole 40	15	Việt Nam, Italia, Đức, Nhật Bản	2000-2010	1	14
35	Máy nắn dầm	22KW, B=200-800 mm	5	Việt Nam, Trung Quốc	2011-2013		5
36	Máy uốn thép hình	H300	5	Việt Nam, Trung Quốc	2011-2013		5
37	Máy tổ hợp đính gá dầm	H=200-1500 mm	3	Trung Quốc	2012-2013		3
38	Máy hàn dầm	H=200-1500 mm	3	Việt Nam, Trung Quốc	2011-2013		3
39	Máy uốn ống	D300	04	Việt Nam, Trung Quốc	2009-2011		4
40	Máy búa hơi	P150	5	Nga	1998		5
41	Máy cưa	D180	4	Nhật Bản, Việt Nam	1995, 2004		4
42	Máy xiết bu lông	D36	5	Nhật Bản	2003	1	4
43	Máy ép thủy lực	100T	4	Ba Lan, Việt Nam, Tiệp Khắc	1975, 2006		4
44	Máy gấp mép thủy lực	35KW	5	Nhật Bản, Việt Nam	1995, 2004		5
45	Máy phun sơn	10at	20	Hàn Quốc, Mỹ, Nhật, Việt Nam	1999, 2005-2013	1	19
46	Hệ thống phun sơn tự động	10at	5	Nhật Bản, Mỹ, Italia	1999, 2003		5
47	Hệ thống thiết bị làm sạch bề mặt kim loại	60KW	5	Trung Quốc	2012, 2013		5
48	Dây chuyền cắt đột SX cột điện thép	Điều khiển CNC	2	NHật Bản, Tây Ban Nha	2000		2
49	Dây chuyền sơn tĩnh điện và trang trí trên nhôm	10-15000T/năm	2	Italia, Mỹ	2003		2
50	Lò mạ nhúng kẽm nóng	12000 t/năm	1	Trung Quốc	2005		1

TT	TÊN THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	TRONG ĐÓ	
						Công ty mẹ	Các đơn vị thành viên
51	Dây chuyền mạ khóa	300 T/năm	1	2005			1
52	Dây chuyền SX nhựa (Ấn Độ)	Q=0,25-1,5T/mẻ	1	Ấn Độ	1999		1
53	Lò gia nhiệt	101TD	1	Italia	2000		1
54	Dây chuyền khử khoáng (xử lý nước & hoá chất	TDC 1.2	1	Italia	2000		1
C - CÁC THIẾT BỊ ĐO							
55	Máy đo độ dày lớp mạ	0-1250 µm	3	Nhật Bản, Trung Quốc, Đức	2012		3
56	Máy kính vĩ điện tử	Độ CX: 10"	14	Trung Quốc, Nhật Bản	2009	3	11
57	Máy thủy bình, thủy chuẩn	Độ CX: 20"	15	Trung Quốc	2007	3	12
58	Máy toàn đạc điện tử	Độ CX: 02"	6	Trung Quốc	2013	4	2
59	Máy thử từ	Yoke 6, Yoke 7	4	Nhật Bản	2011	3	1
60	Máy siêu âm	USM 35X DAC	4	Đức	2010		4
61	Máy chụp X-Ray	Balto spot	2	Nhật Bản	2011	1	1
62	Máy đo chiều dày lớp sơn	Balto spot	11	Hàn Quốc	2012	3	8

4.1.7. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Những năm tới Tổng công ty tập trung đẩy mạnh việc mở rộng thị trường dịch vụ cơ khí xây dựng trong và ngoài nước. Tổng công ty sẽ đầu tư nghiên cứu để đưa ra sản phẩm dịch vụ mới nhằm cung cấp đầy đủ nhu cầu dịch vụ của khách hàng.

4.1.8. Hệ thống quản lý chất lượng

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm được Tổng công ty quan tâm đặc biệt. Tổng công ty ban hành các quy định, quy trình quản lý chặt chẽ về kiểm tra chất lượng và dịch vụ sản phẩm trong quá trình thi công chế tạo thiết bị, kiểm tra các trang thiết bị sản xuất và kiểm tra an toàn thi công tại nơi sản xuất cũng như trên công trường nhằm đáp ứng sản phẩm hoàn thiện đạt chất lượng, yêu cầu của chủ đầu tư.

Hiện nay, toàn bộ văn phòng Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã áp dụng, triển khai đến toàn bộ cán bộ công nhân viên về tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008 được thể hiện trong sổ tay chất lượng của Tổng công ty. Hàng năm Tổng công ty đều có chuyên gia đánh giá

quy trình sản xuất, quản lý và theo dõi hợp đồng kinh tế Tổng công ty với khách hàng và thầu phụ để đảm bảo tính phù hợp với tiêu chuẩn.

Tổng công ty lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô từng công trình, trong đó:

- Quy định trách nhiệm từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Bố trí nhân lực, cung cấp vật tư, thiết bị thi công theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật;
- Lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm cho người và thiết bị thi công;
- Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng;
- Lập nhật ký thi công, lập bản vẽ hoàn công theo quy định; thực hiện tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

4.1.9. Hoạt động Marketing

Do đặc thù về lĩnh vực kinh doanh, để tìm kiếm những hợp đồng có giá trị lớn mang lại lợi nhuận cao, Tổng công ty luôn xác định và tập trung đầu tư nhiều trong hoạt động Marketing, cụ thể đào tạo đội ngũ Marketing chuyên nghiệp, tay nghề cao để tiếp cận thu thập, xử lý những thông tin thị trường, khách hàng nhằm xác định nhu cầu của thị trường, tình hình tài chính của khách hàng để đưa ra những chiến lược Marketing phù hợp với từng thời điểm cụ thể để mang lại cho Tổng công ty những đơn hàng quan trọng trong quá trình tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh.

Với bề dày hoạt động và thương hiệu COMA đã được khẳng định trên thị trường trong và ngoài nước từ nhiều năm, Tổng công ty nhận thức được tầm quan trọng nên không ngừng củng cố và phát triển thương hiệu để giữ vững vị trí của mình trên thị trường thông qua nhiều hình thức: xây dựng website, quảng bá qua đài báo, truyền hình, tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành… Đặc biệt, Tổng công ty luôn lấy mục tiêu đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình và giữ đúng các cam kết với chủ đầu tư, đây là cách quảng bá tốt nhất để Tổng công ty ngày càng nhận được sự tín nhiệm từ chủ đầu tư và các nhà thầu chính để được đảm nhận thi công nhiều công trình trong lĩnh vực Cơ khí xây dựng.

4.1.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 67762 được cấp theo Quyết định A11700/QĐ-ĐK ngày 02/11/2005 và đã được gia hạn đến ngày 08/04/2024 theo Quyết định số 11834/QĐ-

SHTT ngày 27/02/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 67762 được cấp cho nhóm 6 – danh mục sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, và các cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng, đặc biệt là: sắt thép xây dựng, tấm lợp kim loại, khung nhôm, thanh nhôm các loại, cửa cuốn, khung cửa, xà gồ bằng kim loại; ống kim loại, ống dẫn bằng kim loại để đặt đường dây, máng xả bằng kim loại, giàn giáo kim loại, giàn không gian bằng kim loại dùng trong xây dựng; bi sắt (đạn nghiền bằng kim loại) dùng để nghiền nhỏ vật liệu trong ngành xi măng và/hoặc vật liệu xây dựng; bình - bể bằng kim loại.

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 67763 được cấp theo Quyết định A11701/QĐ-ĐK, ngày 02/11/2005 và đã được gia hạn đến ngày 08/04/2024 theo Quyết định số 11834/QĐ-SHTT ngày 27/02/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 67763 được cấp cho nhóm 7 – danh mục sản phẩm/dịch vụ nhãn hiệu: Máy móc, thiết bị dùng trong xây dựng, đặc biệt là: máy và máy công cụ, máy xây dựng, máy khai thác đá, máy nghiền, mấy đầm, máy dùi, máy khoan, máy bắn đinh, mát đột dập, máy mài dụng cụ, máy cưa, mát cắt, máy tiện, máy hàn, máy phát điện; thiết bị nâng chuyển, cầu trục, băng tải (máy móc), thang máy.

Cả hai nhãn hiệu trên đều được đăng ký bản quyền và được Cục Sở hưu trí tuệ cấp kèm theo quyết định đã nêu.

4.1.11. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 11: Danh mục các hợp đồng lớn đang thực hiện trong năm 2015

STT	Khách hàng	Nội dung	Ngày ký	Thời gian triển khai	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Hiện trạng thi công tại dự án	Kế hoạch thực hiện phần công việc còn lại
1		Chế tạo thiết bị cơ khí thủy công, cung cấp xi lanh thủy lực van cung, cầu trục chân dê,… Dự án Thủy điện Nậm Mức	17/6/2011	01/2016	94.952	Đã thực hiện xong các công việc chế tạo các cửa van cung, gối xoay van cung, chốt treo van cung, gối treo xi lanh thủy lực; đã lắp đặt xong cần trục biện pháp 32 tấn; khối lượng thực hiện được nghiệm thu 56,5 tỷ đồng	- Hoàn thành nốt việc kiểm định 03 cầu trục chân dê ĐT, CNN và HL nhà máy
2	Tổng công ty Sông Đà	Hợp đồng chế tạo thiết bị cơ khí thủy công dự án thuỷ điện Trung Sơn	15/4/2013	03/2016	17.842	Chế tạo xong và bàn giao các thiết bị cơ khí thủy công và cửa nhận nước; khối lượng thực hiện 16,2 tỷ đồng	Tiếp tục chế tạo và bàn giao các chi tiết còn lại của dự án
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao	Hợp đồng cung cấp lắp đặt hệ thống đường ống điều hoà - thông gió cho công trình TB-09, dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao	26/2/2013	31/12/2015	48.674	Cung cấp vật tư thiết bị và tiến hành lắp đặt hệ thống đường ống điều hòa thông gió theo các tầng; khối lượng thực hiện 25,2 tỷ đồng	Tiếp tục tiến hành lắp đặt hệ thống đường ống điều hòa - thông gió theo các tầng
4	Trường đại học thể dục thể thao Bắc Ninh	Xây dựng sân tập có khán đàn một bên - Trường ĐHTDTT Bắc Ninh	04/11/2013	03/2016	15.492	Đang thi công xây dựng phần sân, đường chạy và khán đài	Tiếp tục thi công các phần việc còn lại và chế tạo lắp đặt mái che khán đài
5	Công ty TNHH	Lắp dựng giàn không gian	10/10/2014	20/6/2015	60.312	Tiếp nhận vật tư và chuẩn bị trang	Lắp đặt giàn không

	Cơ khí xây dựng Posco E&C	(gói số 2.1 và 2.2 - Indoor coal yard A, B) thuộc dự án: RAW MATERIALS HANLDING SYSTEM - FORMOSA				thiết bị phục vụ công tác lắp đặt giàn không gian hệ thống vận chuyển vật liệu tại dự án Formosa Hà Tĩnh; khối lượng thực hiện được 42,4 tỷ đồng	gian theo tiến độ trong hợp đồng
6	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	Lắp đặt kết cấu thép, ống và giá đỡ, sơn hoàn thiện gói 1A. Dự án nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn	17/11/2014	03/2016	40.497	Lắp đặt kết cấu thép, ống và giá đỡ, sơn hoàn thiện gói 1A thuộc dự án nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn; khối lượng thực hiện được 19,633 tỷ đồng	Tiếp tục lắp đặt kết cấu thép, ống và giá đỡ, sơn hoàn thiện gói 1A theo tiến độ trong hợp đồng đã ký
7	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thái Sơn – BQP	Chế tạo, vận chuyển và lắp đặt kết cấu thép cầu chính Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông Trung tâm quận Long Biên	06/8/2015	01/2016	147.941	Đã chế tạo xong kết cầu thép và nghiệm thu bàn giao; giá trị thực hiện được nghiệm thu là 70 tỷ đồng	Tiếp tục thực hiện sơn nốt một số hạng mục của kết cấu thép
8	Ban quản lý dự án thủy điện Nậm Củn	Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt hoàn chỉnh thiết bị cơ khí thủy công hạng mục cống dẫn dòng dự án thủy điện Nậm Củn	13/11/2015	28/02/2016	1.841	Khảo sát hiện trường, lập phương án thi công, ký kết hợp đồng nhà thầu phụ, nhà cung cấp vật tư để triển khai thực hiện	
9	Công ty CP thủy điện Trung Nam Krông Nô	Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và dịch vụ kỹ thuật – Hạng mục đập tràn – Công trình thủy điện Krông Nô 2	04/11/2015	10 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	28.286	Lập bản thiết kế, Mua vật tư để triển khai thực hiện	Chế tạo thiết bị cơ khí đập tràn Tổ hợp lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị
10	Công ty CP thủy điện Trường Phú	Cung cấp lắp đặt cửa van cung đập tràn Cụm đầu mối Alin 3 và đường ống thép áp lực đoạn từ mố néo đến Nhà máy - Dự án nhà máy thủy điện A Lin B1	10/12/2015	Tháng 05/2016	46.287	Bắt đầu triển khai thực hiện	

11	Công ty CP đầu tư và phát triển đô thị khu công nghiệp	Thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục nhà máy – Công trình thủy điện Cẩm Thủy 1	12/2015	12 tháng kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	24.946	Bắt đầu triển khai thực hiện	
12	Công ty HH tập đoàn cục 6 đường sắt Trung quốc – Thầu chính gói thầu số 1 EPC–TKCCTBVT và XL dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến Cát Linh – Hà Đông	Thi công kết cấu thép mái vòm nhà ga vành đai ba thuộc công trình giao thông đường sắt đô thị Hà Nội	12/2015	15/5/2016	16.153	Bắt đầu triển khai thực hiện	
13		Thi công kết cấu thép mái vòm nhà ga Văn Khê thuộc công trình giao thông đường sắt đô thị Hà Nội	12/2015	15/5/2016	15.603	Bắt đầu triển khai thực hiện	
14		Thi công kết cấu thép mái vòm nhà ga bến xe Hà Đông thuộc công trình giao thông đường sắt đô thị Hà Nội	12/2015	15/5/2016	16.393	Bắt đầu triển khai thực hiện	
15	Viện nghiên cứu cơ khí (Narime)	Cung cấp lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công dự án thủy điện Đa Nhim	14/3/2016	6/2016	77.611	Bắt đầu triển khai thực hiện	
		Tổng cộng			**652.830**		

4.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần

4.2.1. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng 12: Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013 - 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
1. Tổng giá trị tài sản	1.524.974	1.335.186	990.975
2. Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	118.504	121.708	217.122
3. Nợ vay ngắn hạn	120.727	83.550	80.554
Trong đó: Nợ quá hạn	-	-	-
4. Nợ vay dài hạn	179.494	896	-
Trong đó: Nợ quá hạn	-	-	-
5. Nợ phải thu khó đòi	22.597	26.527	376
6. Tổng số lao động (người)*	748	849	692
7. Tổng quỹ lương	57.095	74.492	60.619
8. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	6,36	7,31	7,3
9. Tổng doanh thu	629.805	1.118.795	748.493
10. Tổng chi phí	614.601	882.291	705.188
11. Lợi nhuận thực hiện (**)	15.204	236.504	43.305
12. Lợi nhuận sau thuế	9.758	173.722	31.084
13. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	8,64%	146,27%	14,51%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, 2014, 2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng

Tổng tài sản giảm dần qua các năm do Tổng công ty hạ thấp tỷ lệ vay nợ về mức an toàn hơn.

Ghi chú:
(*) Số người lao động này bao gồm số lao động thuê khoán nhân công.

(**) Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2014 đạt 236,5 tỷ đồng do dự án đầu tư bất động sản Skylight đầu tư nhiều năm qua đến nay mới ghi nhận hết doanh thu và chi phí nên lợi nhuận tăng đột biến. Lợi nhuận này bao gồm phần còn phải chia với các đối tác góp vốn và hợp tác đầu tư theo Biên bản thỏa thuận số 911/COMA-KMK ngày 14/7/2005 ký giữa Tổng công ty Cơ khí xây dựng và Công ty Khóa Minh Khai (dự kiến 83 tỷ đồng) và phải trả UBND thành phố Hà Nội lợi nhuận từ việc bán 20% quỹ nhà ở (dự kiến số tiền 49 tỷ đồng).

4.2.2. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng 13: Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2013 - 2015

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
1. Tổng giá trị tài sản	2.545.906	2.329.031	1.932.610
2. Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	11.274	-32.495	132.969
3. Nợ vay ngắn hạn	304.142	313.593	277.350
4. Nợ vay dài hạn	395.440	127.268	109.678
5. Nợ phải thu khó đòi	56.453	69.066	29.914
6. Tổng doanh thu	1.115.682	1.648.305	1.176.169
7. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.368	276	1.955
8. Tổng chi phí	1.093.011	1.483.441	1.130.380
9. Lợi nhuận trong công ty liên kết	1.457	-521	805
10. Lợi nhuận thực hiện	22.760	164.067	44.639
11. Lợi nhuận sau thuế	12.110	88.948	25.269
12. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	107,42%	-273,73%	19,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2013, 2014 và năm 2015 chưa kiểm toán của Tổng công ty Cơ khí xây dựng

4.2.3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2013 – 2015

Bảng 134: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty mẹ COMA

Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014	2015
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay các khoản phải thu	Lần	2,62	3,42	2,02
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,03	5,41	5,51
Vòng quay khoản phải trả	Lần	2,91	4,89	3,28
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,40	0,82	0,73
Khả năng thanh khoản				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,82	0,70	0,91
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,66	0,59	0,77
Hệ số thanh toán bằng tiền	Lần	0,06	0,03	0,04
Chỉ số về khả năng sinh lời				
Tỷ suất Lợi nhuận gộp/DTT	%	12,14	30,84	10,89
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	1,60	15,86	4,28

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	8,23	142,74	14,32
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/TTS	%	0,64	13,01	3,14
Cơ cấu tài sản/Nguồn vốn				
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0,92	0,91	0,78
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	11,87	9,97	3,56
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	Lần	0,08	0,09	0,22
Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả	Lần	0,71	0,99	1,00
Nợ dài hạn/Nợ phải trả	Lần	0,29	0,01	0,00
Tốc độ tăng trưởng				
Tăng trưởng Tổng tài sản (*)	%	(13,27)	(12,45)	(25,78)
Tăng trưởng Doanh thu	%	(19,27)	79,25	(33,74)

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013,2014,2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng

4.2.4. Đánh giá các nhân tố thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần nhất

Thuận lợi:

- Việt Nam là nước đang phát triển, nhu cầu phát triển ngành công nghiệp là rất lớn, do đó Tổng công ty có cơ hội được thi công công trình lớn của đất nước.
- Tổng công ty có truyền thống và kinh nghiệm gần 40 năm trong lĩnh vực cơ khí xây dựng, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thi công xây lắp các công trình công nghiệp dân dụng; có kinh nghiệm đấu thầu nhiều năm cả trong nước và quốc tế.
- Tổng công ty có đội ngũ CBCNV có truyền thống đoàn kết, giàu kinh nghiệm và gắn bó lâu năm trong Tổng công ty và trong ngành Cơ khí xây dựng.
- Hệ thống quy chế về quản lý sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp từ Tổng công ty đến các công ty thành viên đã được xây dựng khá đầy đủ và hoàn thiện.
- Chính phủ Ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2014 tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 chỉ đạo các Bộ, Ban, Ngành trong đó chỉ đạo Bộ Xây dựng cơ cấu lại, nâng cao trình độ, năng lực con người và thiết bị với công nghệ hiện đại để đảm nhiệm tốt vai trò nòng cốt trong Liên danh thực hiện công tác nghiên cứu, thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị cho các nhà máy nhiệt điện theo Quyết định số 1791/2012/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2012 về Phê duyệt cơ chế thực hiện thí điểm thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị các nhà máy nhiệt điện trong giai đoạn 2012-2025.

- Với thế mạnh và kinh nghiệm lâu năm trong ngành Cơ khí xây dựng, Tổng công ty đã và đang phát triển trở thành tổng thầu thi công các dự án lớn trong nước và khai thác thị trường xuất khẩu thiết bị cho các đối tác nước ngoài.

Khó khăn:

- Việc đầu tư xây dựng bất động sản được Tổng công ty tính toán kỹ nên không bị ảnh hưởng nhiều từ những khó khăn của thị trường.
- Quy mô, sự phát triển ngành cơ khí trong nước còn thấp, chưa có chiến lược dài hạn, sự đóng góp của cơ khí vào sản xuất ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ.
- Các chính sách về tiền lương được tính theo Luật Lao động và quy định Nhà nước, chi phí tiền lương có xu hướng tăng dần nên việc duy trì lực lượng lao động của các đơn vị rất khó khăn, dẫn tới việc bị động trong việc thi công xây lắp trên địa bàn cả nước.
- Việc cắt giảm đầu tư công cũng giảm phần lớn nguồn công việc của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Cơ khí xây dựng.

4.3. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

4.3.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Từ một đơn vị chỉ chuyên chế tạo, cung cấp thiết bị phụ tùng thay thế cho ngành vật liệu xây dựng các đơn vị thành viên chưa đủ tiềm lực, kinh nghiệm và uy tín trên thị trường thì nay đã sớm chủ động vươn lên, tham gia nhiều công trình, dự án trọng điểm quốc gia; chế tạo, lắp đặt các thiết bị siêu trường, siêu trọng, thiết bị phi tiêu chuẩn, kết cấu thép phức tạp cho các ngành công nghiệp xi măng, điện, dầu khí, thủy điện, hóa chất, thực phẩm, đường dây tải điện, xây dựng..., chiếm lĩnh được thị trường trong nước, thay thế một phần hàng nhập khẩu. Thương hiệu COMA nhanh chóng xác lập được chỗ đứng và uy tín trên thị trường.

Với sự đoàn kết, phấn đấu, lao động không mệt mỏi của tập thể lãnh đạo, CBCNV, với các công ty nòng cốt như COMA 2, COMA 5, COMA 6, COMA 7, COMA 17, COMA 25, COMAEL, luôn là những đơn vị đi tiên phong đã tham gia hầu hết các công trình mà Tổng công ty nhận thầu thi công, với ý thức kỷ luật, tính tự giác cao, nghiêm túc nghiên cứu áp dụng quy trình công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, sản phẩm luôn đạt chất lượng và tiến độ.

Bảng 145: Các dự án nổi bật của COMA

Về tổng thầu EPC
▪ Thực hiện tổng thầu EPC gói thầu số 7 hạng mục nhà văn phòng xưởng sửa chữa, bảo trì dự án xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất;
▪ Tổng thầu EPC thiết kế, cung cấp, lắp đặt, đào tạo chuyển giao Nhà máy thuỷ điện Đak Sin 1;
▪ Tổng thầu xây lắp, cung cấp và lắp đặt thiết bị - dự án xây dựng cung thi đấu điền kinh trong nhà (Indoorgames);
▪ Tổng thầu BT xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị- dự án xây dựng cung trí thức Thành phố

Hà Nội,

Về lĩnh vực xi măng

- Chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn và kết cấu thép cho dây chuyền 1 và 2 dự án xây dựng nhà máy xi măng Bỉm Sơn, Bút Sơn;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị cho Nhà máy xi măng Hà Tiên 1, Hà Tiên 2, Hoàng Thạch, Mai Sơn, Sông Gianh, Hải Phòng, Thái Nguyên, Quảng Trị, Tam Điệp;
- Cung cấp vật tư, gia công, chế tạo thiết bị cho trạm đập đá vôi, băng tải, các lọc bụi Nhà máy xi măng Cẩm Phả;
- Chế tạo và lắp dựng kết cấu thép dàn mái, xây dựng các kho nguyên liệu và silo bột sống 20.000T cho Nhà máy xi măng Bình Phước;
- Cung cấp và lắp đặt thiết bị điện, tự động hóa Nhà máy xi măng Đồng Bành;

Về lĩnh vực thủy điện

- COMA đã thành công trong việc lắp đặt 11.596 tấn thiết bị thuỷ công, thủy lực, điện, tự động hóa cho Nhà máy thủy điện Bản Vẽ có công suất thiết kế 320 MW;
- Lắp đặt 5.334 tấn thiết bị cơ khí thủy công và 2.444 tấn thiết bị cơ điện Nhà máy thủy điện Sông Tranh 2 được Chủ đầu tư đánh giá cao về năng lực lắp đặt cũng như điều hành tổ chức thi công;
- COMA được đảm nhận vai trò làm tổng thầu EPC thiết kế, cung cấp, lắp đặt, đào tạo chuyển giao Nhà máy thuỷ điện Đak Sin 1;
- Thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ điện, đường ống áp lực cho thủy điện Srok Phu Mieng, Cần Đơn, Sê San 4, Đasiat, Suốt sập, Buôn Tua Sha, Nậm Mức, Nậm Nơn, Đa Dâng và Đa Chô Mô, Sông Chảy 5, Nậm Na 3, Nậm Cắn 2, Chiềng Công 1, Chiềng Công 2;
- Cung cấp thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công thủy điện Trung Sơn, A Lưới, Lai Châu; … đường ống áp lực cho thủy điện Hương Sơn;

Về lĩnh vực nhiệt điện

- Chế tạo lọc bụi tĩnh điện Nhà máy nhiệt điện CAN tại Thổ Nhĩ Kỳ;
- Chế tạo đường ống dẫn khí, lắp đặt thiết bị Nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2;
- Tiếp tục chế tạo chi tiết lọc bụi xuất khẩu sang Korgan Creak Australia;
- Chế tạo bồn chứa nhiên liệu cho nhiệt điện Phú Mỹ;
- Chế tạo thiết bị vỏ nồi hơi cho Công ty Doosan Babcock xuất khẩu sang Mỹ;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn, Cao Ngạn;
- Chế tạo, lắp đặt hơn 2.000 tấn thiết bị lọc bụi cho dự án xây dựng Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng;
- Năm 2013, COMA đã trúng thầu cung cấp thiết bị, lắp đặt và chạy thử trên 20.000 tấn thiết bị máy đánh đống, máy cào vơ, các thiết bị khác cho dự án Nhà máy nhiệt điện Hong Sa công suất 1.920 MW tại Lào;

Về công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp

- Cung cấp, lắp đặt kết cấu thép Trung tâm Hội nghị Quốc Gia;
- Thi công cải tạo Nhà làm việc văn phòng Chính Phủ;
- Cung cấp, xây dựng và lắp đặt kết cấu thép mái dự án Bảo tàng Hà Nội;
- Thi công công trình Học viện An ninh Nhân dân, Trường Đại học Y Thái Bình, Nhà hát chèo Kim Mã; Nhà hát Ca múa nhạc Việt Nam; khách sạn Sài Gòn – Đà Lạt; chung cư Đồng Quốc Bình – Hải Phòng;
- Cung triển lãm quy hoạch Quốc gia;
- Cung thi đấu điền kinh trong nhà (Indoorgame);
- Cung trí thức TP Hà Nội;
- Tượng đài Thánh Gióng đảm bảo tiến độ, hoàn thành bàn giao và gắn biển công trình 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội vào đúng dịp đại lễ, các công trình này đã được lãnh đạo TP. Hà Nội đánh giá cao về tiến độ cũng như chất lượng;
- Thiết kế, chế tạo lắp dựng giàn không gian Nhà biểu diễn cá heo Tuần Châu, giàn không gian Nhà thi đấu Nam Định, giàn không gian Nhà máy xi măng Bình Phước, Nhà trưng bày Hội chợ triển lãm A3 triển lãm Giảng Võ, giàn không gian Nhà máy bia Bến Thành, giàn không Hội chợ triển lãm TP Đà Nẵng;
- Cung cấp, lắp đặt gói thầu nhôm kính dự án xây dựng Nhà ga T1 – sân bay Nội Bài
- Thi công chế tạo, lắp dựng cốt cứng 8 cột chính, toàn bộ kết cấu và vật liệu mái gói thầu XL-01, XL-02 Nhà Quốc hội, với biện pháp thi công sử dụng cần trục tải trọng 1.200 tấn, đảm bảo tiến độ, chất lượng;
- Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ ngoại giao;
- Gia công, chế tạo, lắp đặt vận chuyển kết cấu thép tòa nhà Keang Nam;
- Lắp đặt kết cấu thép giàn không gian nhiệt điện Nghi Sơn;
- Cung cấp, lắp đặt thiết bị cho Nhà máy gạch men Thăng Long, Nhà máy nghiền Fesdspar Yên Hà;
- Cung cấp, lắp đặt thiết bị Nhà máy cán thép Hải Phòng;
- Cung cấp, chế tạo thiết bị nồi hơi, băng tải Nhà máy đường Nghệ An, Nhà máy đường Sơn La, Nhà máy đường Lam Sơn, Nhà máy đường Thạch Thành – Thanh Hóa;
- Chế tạo thiết bị Nhà máy phân đạm Hà Bắc;
- Lắp đặt thiết bị Nhà máy đạm Phú Mỹ;
- Chế tạo và lắp đặt bình bể cho Nhà máy dầu thực vật Cái Lân;
- Chế tạo, lắp đặt bồn bể nhà máy dầu thực vật Hiệp Phước;
- Cung cấp, lắp dựng cột viba cho các dự án Viễn thông - Hà Nội CDMA-2 cho công ty Nortel Networks Vietnam Ltd;

- Chế tạo, cung cấp cột điện thép cho đường dây 220KV Việt Trì – Sơn La; đường dây 500 KV mạch 2 Bắc Nam, Thường Tín – Hà Tĩnh – Đà Nẵng – Dốc Sỏi – Pleiku – Phú Lâm;
- Thi công xây dựng các tòa nhà ký túc xá sinh viên Trường đại học Sư phạm Hà Nội;
- Dự án chung cư Skylight tại 125D Minh Khai;
- Dự án chung cư Westa – Hà Đông;
- Dự án chung cư Dream House – Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội và nhiều công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp khác.

Về công trình hạ tầng giao thông

- Chế tạo, lắp dựng 08 cầu vượt thép dành cho người đi bộ thuộc dự án tăng cường an toàn giao thông (hợp phần Hà Nội);
- Chế tạo và lắp dựng cầu vượt thép cho người đi bộ qua đường khu nhà công nghiệp Bắc Thăng Long – Hà Nội;
- Chế tạo và lắp dựng: cầu vượt thép khẩu độ lớn dành cho xe ô tô nút giao đường Lê Văn Lương – đường Láng; cầu vượt thép, tường chắn hai đầu cầu nút giao đường Nam Hồng - đường cầu Thăng Long đi sân bay nội Bài; cầu vượt thép tại ngã 6 Nguyễn Tri Phương - 3/2 - Lý Thái Tổ, cầu vượt thép nút giao ngã 3 Vũng Tàu đường quốc lộ 1 - đường quốc lộ 51, Đồng Nai;
- Thi công cầu, đường giao thông: Thi công đường giao thông liên xã Nghĩa Trung – Minh Đức huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang, thi công đường giao thông tuyến đường liên tỉnh Hà Nội – Hưng Yên, thi công xây dựng đường trục khu kinh tế Nhơn Hội, thi công đường công trình thủy điện Hương Sơn, thi công nâng cấp mở rộng QL14 đoạn qua thị xã Đồng Xoài – tỉnh Bình Phước, thi công cải tạo và bảo trì quốc lộ 26 Khánh Hòa – Đắc Lắc; thi công cầu Ka Nát 2 – tỉnh Gia Lai, cầu Vàng Gianh – tỉnh Quảng Ninh, cầu Lán Tháp – tỉnh Quảng Ninh;

4.3.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhìn chung triển vọng tăng trưởng ngành xây dựng nói chung, cơ khí xây dựng nói riêng trong năm 2016 cũng như các năm tiếp theo là tương đối khả quan dựa trên các lí do sau:

Chính sách tiền tệ hiệu quả đối với ngành xây dựng, với lãi suất cơ bản duy trì ở mức 6,5% kể từ tháng 3/2014, mức lãi suất thấp nhất trong một thập kỷ qua. Năm 2015, mức lãi suất bình quân giao động trong khoảng 7% - 8,5%. Chính phủ đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ đối với thị trường bất động sản như giải ngân gói cho vay 30.000 tỷ, hỗ trợ cơ cấu lại nợ đối với những dự án tiềm năng nhưng thiếu vốn thực hiện. Đồng thời trong năm 2015 và đầu 2016, lạm phát được NHNN duy trì ở mức ổn định. Chỉ số lạm phát CPI năm 2015 chỉ 0,63% - mức thấp nhất trong 14 năm qua, CPI 4 tháng đầu năm 2016 tăng 1,41% so với cùng kỳ năm trước. Sự kết hợp giữa giá cả đầu vào thấp cùng với mức lãi suất vay ngân hàng thấp sẽ thúc đẩy các công ty xây dựng phát triển nhiều dự án hơn trong tương lai.

Tình hình nền kinh tế Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014 – mức tăng GDP cao nhất 5 năm gần đây, trong đó, ngành công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, cao hơn nhiều mức tăng 6,42% của năm 2014, đóng góp 3,20 điểm phần trăm. Điều này thể hiện sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường bất động sản thời gian qua và tác dụng tích cực của các chương trình hỗ trợ của Chính phủ cho ngành này. Theo dự báo

của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng trưởng đạt 6,5% năm 2016 và 6,3% năm 2017. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố, quý I/2016 tăng trưởng GDP thực tế của Việt Nam là 5,46%, cho thấy dự báo này là khả thi. Mức tăng trưởng nền kinh tế cao đồng nghĩa với thu nhập của người dân được cải thiện và nhu cầu đầu tư bất động sản nhà ở và thương mại cũng tăng theo.

Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam có chiều hướng gia tăng. Tăng trưởng kinh tế đi cùng với nền chính trị ổn định giúp thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là đầu tư vào phát triển tài sản cố định. Theo Cục đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch Đầu tư, tính chung cả cấp mới với tăng vốn, dòng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 20,23 tỷ USD, tăng 19% so với kế hoạch, với khoảng 80% dòng vốn chảy vào các dự án liên quan đến xây dựng, bất động sản, sản xuất và chế biến.

Ngành Cơ khí được coi là then chốt và là ngành công nghiệp nền tảng, có vị trí quan trọng trong sự phát triển chung của ngành xây dựng. Trong những năm vừa qua ngành cơ khí đã từng bước phát triển song còn chưa đạt được như mục tiêu đề ra, chiến lược đến năm 2010 đáp ứng 45-50% nhu cầu sản phẩm cơ khí cả nước chưa hoàn thành; năm 2012 ngành Cơ khí mới chỉ đáp ứng được trên 32% nhu cầu sản phẩm cơ khí trong nước. Với sự tăng trưởng ngày càng cao của ngành xây dựng, ngành cơ khí của Việt Nam cũng phải phát triển và đáp ứng tối thiểu nhu cầu sản phẩm cơ khí trong nước.

Để ngành cơ khí phát triển, Chính phủ đặc biệt quan tâm xác định lĩnh vực, sản phẩm cơ khí ưu tiên, bên cạnh đó rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến bảo hộ sản phẩm trong nước, xây dựng chính sách tín dụng hợp lý, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp phụ trợ. Đặc biệt Chính phủ kiện toàn bộ máy, tổ chức Ban chỉ đạo chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm, phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp cơ khí và cơ quan quản lý Nhà nước, với Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt cơ chế thí điểm thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị các nhà máy nhiệt điện giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 29/11/2012 và ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2014 về việc tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam.

Với định hướng, chỉ đạo của Chính phủ phát triển ngành cơ khí, đây là lĩnh vực truyền thống và có thế mạnh của Tổng công ty sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng công ty có cơ hội phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

4.3.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong quá trình hoạt động và phát triển, COMA luôn phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu và định hướng của ngành Xây dựng Việt Nam, bao gồm những hoạt động sau:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh trung, dài hạn cụ thể từng lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với định hướng chung của Tổng công ty cũng như ngành xây dựng.
- Tiếp thị, tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực là thế mạnh của Tổng công ty như cơ khí trọng điểm để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế như: Máy động lực, cơ khí phục vụ nông, lâm, ngư nghiệp và công nghệ chế biến, máy móc công cụ, cơ khí xây dựng, cơ khí đóng tàu, thiết bị điện – điện

tử, cơ khí ôtô – cơ khí giao thông vận tải đặc biệt tập trung chế tạo, phát triển các nhóm sản phẩm cơ khí.

- Tổ chức công tác lập kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư theo đúng quy định để phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên.
- Tập trung cao độ, chỉ đạo điều hành, chuẩn bị tốt các nguồn lực thi công đảm bảo kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động nơi sản xuất cũng như tại công trường.
- Chú trọng đến công tác đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất cơ khí chính xác mang lại giá trị gia tăng cao; nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ mới nhằm phát triển thị trường sản xuất sản phẩm Cơ khí xây dựng.

PHẦN 3: PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA COMA SAU CỔ PHẦN HÓA

1. MỤC ĐÍCH CỔ PHẦN HÓA

1.1 Mục tiêu cổ phần hóa

Theo chủ trương của Chính phủ, Tổng công ty Cơ khí xây dựng thực hiện cổ phần hóa nhằm chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước giữ 100% vốn thành công ty cổ phần.

Cổ phần hóa COMA nhằm đa dạng hóa sở hữu, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, gia tăng quy mô vốn hỗ trợ cho chiến lược mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng COMA thành đơn vị kinh tế mạnh hàng đầu về gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí cho các dự án công nghiệp và chương trình cơ khí trọng điểm quốc gia; có cơ cấu vốn hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả; đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng tinh gọn và chuyên sâu.

1.2 Yêu cầu cổ phần hóa

- Đảm bảo sự phát triển ổn định của COMA sau cổ phần hóa.
- Đảm bảo ổn định, không gây ra biến động lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.
- Thực hiện công khai minh bạch theo nguyên tắc thị trường.

2. HÌNH THỨC CỔ PHẦN HÓA

Theo Khoản 2, Điều 4, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, TCT bán bớt phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp kết hợp phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

3. MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SAU CỔ PHẦN HÓA

3.1. Thông tin cơ bản

- Tên gọi đầy đủ: TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CÔNG TY CỔ PHẦN
- Tên giao dịch quốc tế: CONSTRUCTION MACHINERY CORPORATION - JSC
- Tên viết tắt: COMA
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: COMA JSC.,
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
- Địa chỉ giao dịch: 125D Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại:(04) 38631122 Fax: (04) 38631216.
- Website: www.coma.vn
- Logo:

3.2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại. Rèn, dập, ép và cán thép kim loại, luyện bột kim loại. Sản xuất các cấu kiện kim loại. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép); Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Thi công lắp đặt các dây chuyền thiết bị đồng bộ; Sản xuất thiết bị điện khác. Sản xuất vật liệu cho ngành điện; Sản xuất vật liệu xây dựng. Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Sản xuất, phân phối điện; Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Kinh doanh dây chuyền đồng bộ, vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, công cụ, phụ kiện, các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng, điện, giao thông vận tải, thủy lợi, khai thác mỏ và các ngành kinh tế kỹ thuật khác; Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Sản xuất dây chuyền đồng bộ, vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, công cụ, phụ kiện, các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng, điện, giao thông vận tải, thủy lợi, khai thác mỏ và các ngành kinh tế kỹ thuật khác; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Tổng thầu EPC các dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ khí, vật liệu xây dựng, hạ tầng viễn thông, dầu khí, các dự án dân dụng, công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh và phát triển nhà; Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Thẩm tra thiết kế, tư vấn đấu thầu về thiết kế, thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị; quản lý dự án;

- Thi công xây lắp công trình công nghiệp dân dụng, giao thông (đường bộ, đường sắt, bến cảng), thủy lợi (công trình trạm bơm, kênh mương, đê kè, hồ đập), cấp thoát nước, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; thi công các hệ thống điện công nghiệp, điện điều khiển và điện dân dụng, công trình đường dây và trạm biến thế điện;
- Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế, giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện phục vụ thi công công trình đường sắt và đường bộ; Thiết kế, giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế, giám sát lắp đặt hệ thống điện cho các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế, giám sát hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình dân dụng; Thiết kế, giám sát hệ thống cấp thoát nước - môi trường nước công trình xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thẩm tra thiết kế xây dựng, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký);
- Đào tạo cao đẳng, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân kỹ thuật các chuyên ngành cơ khí, xây dựng; Giáo dục nghề nghiệp. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực về các ngành (Hàn, điện công nghiệp, điện dân dụng, điện tử công nghiệp, kỹ thuật máy lạnh, điều hòa không khí, nguội lắp ráp cơ khí, kế toán, cắt gọt kim loại…); Giáo dục mầm non.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Bốc xếp hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa đường bộ. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Kinh doanh phương tiện vận tải; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Kinh doanh khách sạn, biệt thự hoặc lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Dịch vụ ăn uống, dịch vụ du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp. Vệ sinh chung nhà cửa. Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp. Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư.

3.3. Mô hình tổ chức sau khi cổ phần hóa

3.3.1 Cơ cấu tổ chức

Mô hình tổ chức Công ty mẹ COMA sau cổ phần hóa được hoàn thiện trên cơ sở kiện toàn, tổ chức lại các đơn vị thành viên trong hệ thống Công ty mẹ COMA hiện nay và sắp xếp lại phòng ban chức năng theo định hướng sau:

- Áp dụng mô hình quản trị công ty theo hình thức công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn, có cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển của công ty.
- Cơ cấu tổ chức phải gắn với mục tiêu hoạt động của COMA là hoạt động kinh doanh hiệu quả, tăng cường công tác kiểm soát và quản trị rủi ro, đồng thời gia tăng giá trị cộng hưởng giữa các đơn vị thành viên với COMA – CTCP.
- Cơ cấu tổ chức có phân quyền điều hành theo chức năng chuyên môn và phân công trách nhiệm rõ ràng cụ thể đối với từng phòng ban chức năng. Quy mô tổ chức tập trung làm nền tảng cho sự vận hành kinh doanh đạt hiệu quả và giảm tối đa chi phí hoạt động. Các phòng ban chức năng chủ động phối hợp và cùng giải quyết nhiệm vụ phân công nhằm hướng đến hiệu quả chung của tổng thể COMA – CTCP;

- Đảm bảo cân đối giữa quyền hành và trách nhiệm giữa các đơn vị trong cơ cấu tổ chức của COMA - CTCP;
- Đảm bảo cơ cấu tổ chức linh hoạt, đối phó với sự thay đổi yếu tố môi trường kinh doanh bên ngoài. Quy trình vận hành nội bộ mang tính hệ thống nhằm nhanh chóng đưa ra các quyết sách theo tình huống phát sinh và đáp ứng kịp thời với yếu tố thay đổi của tổ chức;
- Bố trí, sắp xếp, và cơ cấu lại vốn góp tại các đơn vị thành viên là công ty con, công ty liên kết nhằm phát huy năng lực chuyên môn và hạn chế cạnh tranh nội bộ.

Cơ cấu tổ chức COMA sau cổ phần hóa thể hiện qua sơ đồ sau:

Bảng 16: Sơ đồ tổ chức COMA sau cổ phần hóa

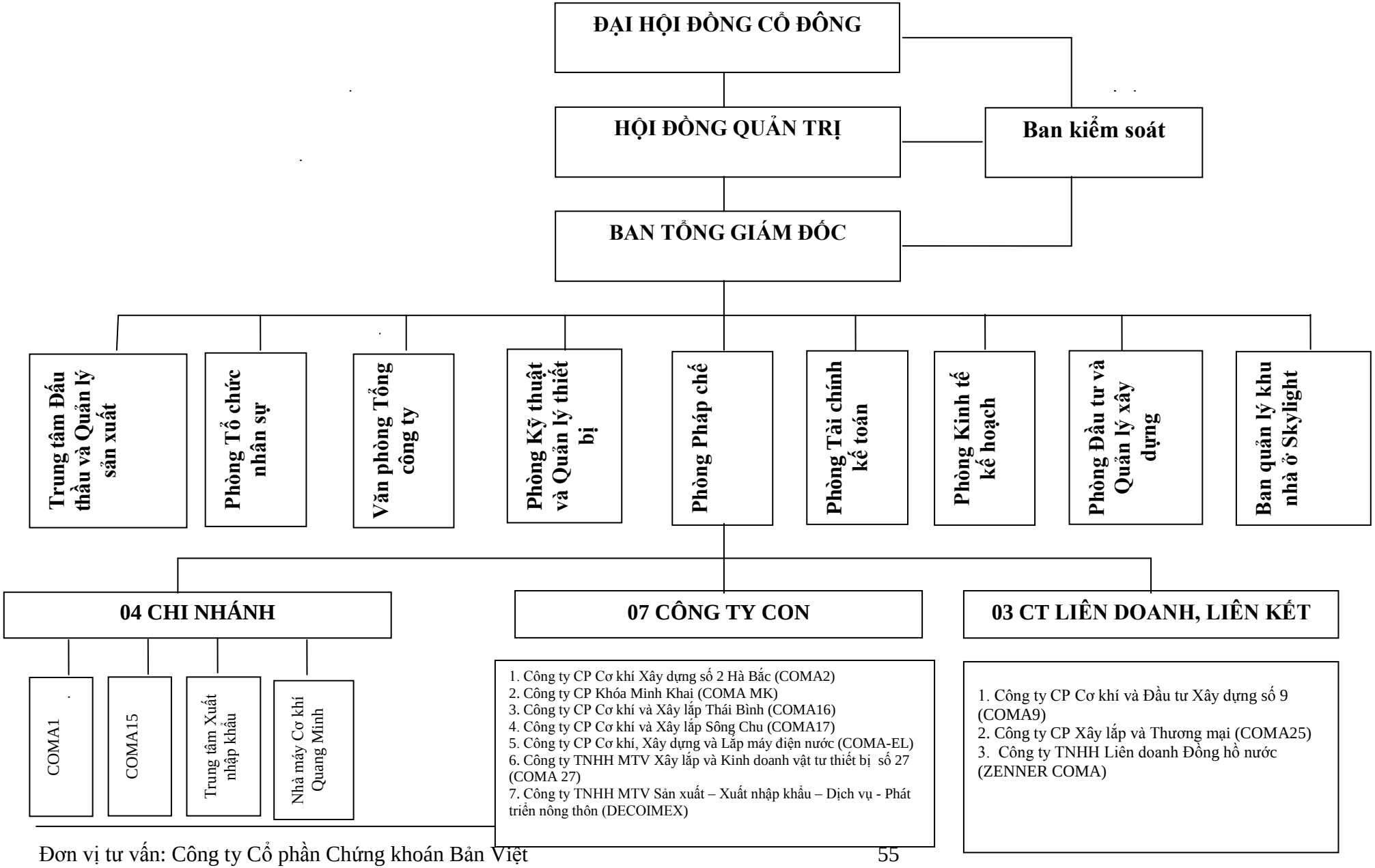

Cơ cấu tổ chức COMA sau cổ phần hóa gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty cổ phần.
- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty.
- Tổng giám đốc: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Có 4 Phó Tổng Giám đốc phụ trách chuyên môn cao nhất và chịu trách nhiện trước Tổng Giám đốc.
- Các Ban chức năng chuyên môn: thành lập có 09 Ban chức năng chuyên môn thực hiện đúng chức năng hoạt động, kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công trên sơ sở kế thừa các Phòng nghiệp vụ tại sơ đồ tổ chức hiện nay.
- Các Đơn vị thành viên là chi nhánh, công ty con, công ty liên kết: tập trung quản lý thành 5 nhóm công ty chuyên ngành.
- Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát gồm mối quan hệ phân cấp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành được điều chỉnh theo điều lệ Tổng công ty cổ phần.

Người đại diện theo ủy quyền phần vốn nhà nước tại COMA - CTCP sau cổ phần hóa do Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

3.3.2 Cơ cấu sở hữu

Bảng 17: Danh sách các công ty con, công ty liên kết của COMA sau cổ phần hóa

Các doanh nghiệp COMA nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	
1	Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc (COMA 2)
2	Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Thái Bình (COMA 16)
3	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Sông Chu (COMA 17)
4	Công ty CP Khóa Minh Khai (COMA MK)
5	Công ty CP Cơ khí Xây dựng và Lắp máy điện nước (COMA-EL)
6	Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư thiết bị số 27 (COMA 27)
7	Công ty TNHH MTV Sản xuất – Xuất nhập khẩu – Dịch vụ - Phát triển nông thôn (DECOIMEX)
Các doanh nghiệp COMA nắm giữ từ 20% đến dưới 36% vốn điều lệ	

1	Công ty TNHH Liên doanh TNHH Đồng hồ nước (ZENNER COMA)
2	Công ty CP Cơ khí và Đầu tư xây dựng số 9 (COMA 9)
3	Công ty CP Xây lắp và Thương mại COMA 25 (COMA 25)

4. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

4.1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa, Tổng công ty Cơ khí xây dựng (COMA) có nhu cầu vốn điều lệ như sau:

- Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Số lượng cổ phần: 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu cổ phần)

4.2. Cơ cấu vốn điều lệ

Theo Quyết định số 2368/QĐ-TTg ngày 23/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển thành công ty cổ phần Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng, cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông như sau:

Bảng 158: Cơ cấu vốn điều lệ

ĐVT: Đồng

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
1	**Nhà nước**	**17.850.000**	**178.500.000.000**	**51,0%**
2	**Người lao động mua ưu đãi**	**1.309.900**	**13.099.000.000**	**3,74%**
2.1	Lao động được mua theo giá ưu đãi (theo mức 100 cổ phần/năm)	356.000	3.560.000.000	1,02%
2.2	Lao động đủ điều kiện cam kết mua thêm cổ phần ưu đãi (theo mức 200 cổ phần/năm)	577.400	5.774.000.000	1,65%
2.3	Lao động là chuyên gia giỏi mua theo giá ưu đãi (theo mức 500 cổ phần/năm)	376.500	3.765.000.000	1,07%
3	**Nhà đầu tư chiến lược**	**10.500.000**	**105.000.000.000**	**30%**
4	**Nhà đầu tư bên ngoài**	**5.340.100**	**53.401.000.000**	**15,26%**
	Tổng cộng	**35.000.000**	**350.000.000.000**	**100%**

5. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

5.1. Chiến lược phát triển sau khi cổ phần hóa

Tổng công ty Cơ khí xây dựng hiện nay khi cổ phần hóa sẽ chuyển thành Tổng công ty Cơ khí xây dựng - Công ty cổ phần. Với bề dày truyền thống và uy tín đã được khẳng định trên thị trường, Tổng công ty :

- Tiếp tục lấy ngành Cơ khí lắp máy và sản xuất công nghiệp làm chuyên ngành chủ đạo, tập trung nguồn lực vào công cuộc đổi mới và phát triển ngành cơ khí xây dựng, tăng cường công tác đầu tư, đổi mới công nghệ, phấn đấu tham gia vào việc nâng cao tỷ lệ nội địa hoá về cung cấp sản phẩm cơ khí, thiết bị đồng bộ cho các ngành công nghiệp từ 60-70% khối lượng và đến 50% giá trị.
- Tiếp tục chuyên sâu thực hiện chế tạo thiết bị, phụ tùng, vật tư để phục vụ cho việc nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các nhà máy xi măng, nhà máy thủy điện, nhiệt điện thay thế thiết bị nhập khẩu.
- Tổng công ty mở rộng phát triển lĩnh vực sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ cho ngành công nghiệp phụ trợ, bảo vệ môi trường như: xử lý chất thải rắn cho các nhà máy nhiệt điện, hóa chất; hệ thống thu hồi nhiệt khí thải cho các dây chuyền Nhà máy xi măng…
- Tiếp tục phát triển lĩnh vực xây lắp, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, giao thông, thuỷ lợi, đa dạng ngành nghề trong kinh doanh, đa dạng sở hữu, mở rộng thị trường, đảm bảo tăng trưởng cao, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tăng tích luỹ để đầu tư phát triển và mở rộng quy mô sản xuất.
- Chú trọng phát triển những sản phẩm mang thương hiệu COMA như dây truyền sản xuất gạch Tuynen, gạch không nung. Đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá như: khoá và tiểu ngũ kim, decor vân gỗ, vân đá, trang trí trên nhôm, đồng hồ đo nước, xi măng... đảm bảo chất lượng, mỹ thuật và giá thành để cạnh tranh trên thị trường. Tăng cường công tác Marketing, nâng cao chất lượng sản phẩm để cạnh tranh.
- Củng cố và phát triển công tác xuất - nhập khẩu, khuyến khích xuất khẩu sản phẩm xây lắp, đẩy mạnh hoạt động dịch vụ tư vấn thiết kế, giám sát thi công các công trình xây dựng và xây lắp.

5.2. Hoạt động đầu tư phát triển

Bảng 19: Kế hoạch đầu tư Công ty mẹ COMA giai đoạn 2015 – 2017

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	KC-HT	Năng lực thiết kế	KH 2015	Thực hiện 2015	KH 2016	KH 2017
1	DA Tổ hợp cao ốc văn phòng COMA Tower	COMA	Lô đất 11E6 Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội	2015-2020	DT sàn 115.635 m2	0	0	5	5
2	DA Nhà máy chế tạo thiết bị nâng chuyển (giai đoạn 2)	COMA	Lô 4, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	2015-2020		5,8	4,4	58,3	58,3
3	Đầu tư mua sắm TBTC, nâng cao năng lực sản xuất	COMA				17,3	3,1	119,4	129,7
	Tổng cộng					**23,1**	**7,5**	**182,7**	**193**

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Cơ khí xây dựng

Lưu ý: Cơ sở để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa là các dự án đã được Tổng công ty phê duyệt và trên thực tế đã được triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa của Tổng công ty.

Thông tin chi tiết các dự án đầu tư

- ***Dự án Tổ hợp cao ốc văn phòng COMA***

- Tổ hợp cao ốc văn phòng COMA Tower tại lô đất Lô đất 11 – E6 Phạm Hùng - Khu đô thị mới Cầu Giấy:
- Diện tích đất: 7.636 m2
- Tổng mức đầu tư: 1.800 tỷ đồng
- Diện tích xây dựng: 2.965 m2
- Mật độ xây dựng: 38,8% (bao gồm cả trạm biến áp và công trình phụ trợ)
- Tầng cao công trình: 30 tầng (chưa kể kỹ thuật mái). Hiện COMA đang xin điều chỉnh tầng cao từ 30 lên 35 tầng (kể cả kỹ thuật mái).
- Tầng hầm: 04 tầng
- Mục đích sử dụng đất: Cơ quan, văn phòng kết hợp dịch vụ
- Tình trạng pháp lý dự án:

  + COMA dựng hiện đang chờ phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Khu vực Trụ sở các Tổng công ty.

+ COMA đã nộp tiền đặt cọc sử dụng đất theo Công văn số 1694/TCT-TCKH ngày 25/09/2007 đã được xác nhận của Sở Tài chính Hà Nội

+ Quyết định số 1987/QĐ-UBND của UBND Hà Nội chấp thuận cho COMA nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại Khu đô thị mới Cầu Giấy.

- ***DA Nhà máy chế tạo thiết bị nâng chuyển (giai đoạn 2)***

▪ Căn cứ theo Quyết định 151/QĐ-HĐQT ngày 28/5/2010:

+ Tổng mức đầu tư giai đoạn I: 66.356.680.000 đồng

+ Tổng mức đầu tư giai đoạn II: 94.604.320.000 đồng

+ Tổng mức đầu tư dự án: 160.961.000.000 đồng

▪ Căn cứ theo Quyết định 130/QĐ-HĐTV ngày 30/6/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quyết toán vốn đầu tư dự án – Giai đoạn 1:

+ Giá trị quyết toán là: 38.390.387.312 đồng.

Năm 2015, Tổng công ty thực hiện đầu tư hệ thống cổng trục ngoài trời với giá trị 4,4 tỷ đồng và đầu tư mua sắm thiết bị nâng cao năng lực sản xuất với giá khoảng 3,1 tỷ đồng

5.3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2016 - 2017

Các chỉ tiêu kế hoạch:

Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ - COMA ba năm sau cổ phần hóa xây dựng dựa trên định hướng hoạt động của COMA - CTCP và kế hoạch tái cấu trúc các đơn vị thành viên nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động.

Bảng 20: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ COMA giai đoạn 2016 – 2017

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Kế hoạch 2017
1	Vốn điều lệ	350	107	350	350
2	Tổng doanh thu	907.00	748.49	952.35	971.40
3	Tổng chi phí	887.20	705.19	931.56	947.40
4	Lợi nhuận trước thuế	19.80	43.31	20.79	24.00
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%	20%	20%
6	Lợi nhuận sau thuế	15.44	31.08	16.63	19.20
7	Tỷ lệ LNST/DT	1.70%	4,15%	1.75%	1.98%
8	Phân bổ các quỹ				
	- Phân bổ quỹ đầu tư phát triển	1.54	-	1.66	1.92
	- Phân bổ quỹ khen thưởng phúc lợi	1.54	-	1.66	1.92
	Tổng các quỹ phân bổ	3.09	-	3.33	3.84
9	Tỷ lệ chi trả	3.00%	-	3.50%	4.00%
10	Cổ tức chi trả	10.5	-	12.25	14

11	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	4.41%	14,51%	4.75%	5.49%
12	Thu nhập trên 01 cổ phần (EPS) (đồng/cổ phần)	441	-	475	549
13	Vốn CSH	350.00	214.24	351.86	352.91
14	Số cổ phần	35.000.000		35.000.000	35.000.000
15	Lao động	692	692	692	692
16	Quỹ lương	60.619	60.619	60.619	60.619
17	Lương bình quân (1000đ/Người/tháng)	7,3	7,3	7,3	7,3

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Cơ khí xây dựng

Ghi chú: số liệu trên là số liệu kế hoạch được xây dựng trong quá trình lập Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Cơ khí xây dựng.

PHẦN 4: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO DỰ KIẾN

1.1. Rủi ro về kinh tế

Là một công ty hoạt động sản xuất trong nền kinh tế thị trường, kết quả kinh doanh cũng như sự phát triển của COMA luôn gắn liền và chịu tác động trực tiếp bởi những biến động của nền kinh tế vĩ mô. Trong năm 2015, cùng với những dấu hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ vững được những mục tiêu cơ bản như kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá v.v đã hỗ trợ rất nhiều cho các doanh nghiệp sản xuất nói chung và COMA nói riêng.

- Tăng trưởng GDP: Tăng trưởng GDP năm 2015 ước tính 6,68% so với năm 2014.. Các diễn biến này cho thấy nền kinh tế đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vì thế cũng được cải thiện hơn.
- Lạm phát: Từ mức lạm phát 2 con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, dẫn đến việc lạm phát đã giảm xuống còn 0,63% năm 2015 – mức thấp nhất 14 năm qua.
- Lãi suất: Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 cho đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, lãi suất cho vay thời điểm hiện tại đã giảm mạnh xuống phổ biến ở mức 7% - 8,5%/năm.

1.2. Rủi ro về pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của COMA sẽ hoạt động theo Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản có liên quan. Ngoài ra COMA sẽ còn chịu ảnh hưởng bởi các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết. Luật và các văn bản dưới luật trong linh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hướng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Tổng công ty.

1.3. Rủi ro đặc thù

Đối với ngành xây dựng: Xây dựng là một lĩnh vực phức tạp, chi phí cao và nhiều rủi ro hình thành do những yêu cầu pháp lý, các vấn đề liên quan tới tài sản, đất quy hoạch, cấp phép, tuyển dụng lao động, khả năng thực hiện dự án, môi trường quản lý điều hành, hoạch định của Nhà nước và tính an toàn trong xây dựng.

Ngành cơ khí xây dựng trong nước hiện nay quy mô còn nhỏ, đóng góp giá trị vào tổng thể ngành xây dựng chiếm tỷ trọng thấp, năng lực cạnh tranh còn nhiều yếu kém so với các doanh nghiệp nước ngoài.

1.4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần ra công chúng của Tổng công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi tình hình thị trường chứng khoán và diễn biến của nền kinh tế vĩ mô. Những dấu hiệu bất lợi của các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư và khả năng hấp thụ của thị trường.

1.5. Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro mang tính đặc thù trong hoạt động kinh doanh, một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo, tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người, từ đó tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Tổng công ty.

2. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

2.1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá

a) Hình thức chào bán

- Số lượng cổ phiếu chào bán: **5.340.100** cổ phần
- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm: 10.200 đồng/cổ phần
- Phương thức chào bán: Đấu giá theo mô hình đấu giá công khai tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

b) Đối tượng tham gia và số lượng cổ phần đăng ký mua

- Đối tượng tham gia: Các tổ chức, các nhân trong nước, nước ngoài đáp ứng điều kiện theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của COMA
- Số lượng cổ phần đăng ký đặt mua tối thiểu: 100 cổ phần
- Số lượng đặt mua tối đa: **5.340.100** cổ phần
- Số lượng giới hạn đối với mỗi nhà đầu tư trong nước: tối đa **5.340.100** cổ phần
- Số lượng giới hạn đối với mỗi nhà đầu tư nước ngoài: tối đa **5.340.100** cổ phần

- Số lượng đặt mua: Theo bội số 100
- Đặt cọc: 10% giá trị cổ phần đặt mua tính theo giá khởi điểm

c) Thời gian và địa điểm thực hiện

- Thời gian và địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá và các thông tin khác: Quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của COMA.
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

2.2. Chào bán cho nhà đầu tư chiến lược

a) Giá chào bán

Theo quy định tại điểm đ điều 6 Nghị đinh 59/2011/NĐ-CP: "giá bán do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai."

b) Số lượng chào bán

Số lượng cổ phần COMA chào bán ra cho Nhà đầu tư chiến lược là **10.500.000** cổ phần, tương ứng với **30%** vốn điều lệ của COMA.

c) Nhà đầu tư chiến lược

- Là nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính và đủ nguồn góp vốn. Ưu tiên nhà đầu tư có cùng ngành nghề hoạt động với COMA;

- Kết quả sản xuất kinh doanh ba năm liền trước năm đăng ký tham gia là Nhà đầu tư chiến lược có lãi;

- Khối lượng cổ phần đặt mua tối thiểu: 1.750.000 cổ phần, tương ứng 5% vốn điều lệ;

- Có cam kết hỗ trợ COMA sau cổ phần hóa về chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu, thiết bị; phát triển thị trường;

- Cam kết nắm giữ cổ phần tại COMA tối thiểu 05 năm kể từ ngày COMA được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần;

- Không thực hiện các giao dịch nào với COMA sau cổ phần hóa dẫn đến xung đột lợi ích và tạo ra sự độc quyền hoặc cạnh tranh không lành mạnh với khách hàng, nhà đầu tư khác của COMA sau cổ phần hóa;

- Có phương án sử dụng lao động và cam kết hỗ trợ đào tạo lại người lao động hiện có để đáp ứng được yêu cầu của công việc;

- Cam kết bằng văn bản cùng Tổng công ty thực hiện phương án sắp xếp doanh nghiệp giai đoạn 2016 – 2020 sau khi có phê duyệt của Bộ Xây dựng;

- Ngoài các tiêu chí nêu trên, nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng có tài khoản tại một trong các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông báo qua tài khoản này; Có văn bản ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền, hợp đồng ủy thác, hợp đồng chỉ định đầu tư) nếu ủy quyền cho tổ chức đại diện tại Việt Nam thực hiện mua cổ phần.

Ngày 18/03/2016, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng đã đăng trên trang web của Bộ Xây dựng và Tổng công ty Cơ khí xây dựng về công khai một số thông tin phương án cổ phần hóa để tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược tại Tổng công ty Cơ khí xây dựng (COMA). Theo đó, thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi thực hiện đấu giá công khai và giá bán cổ phần không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá. Tuy nhiên đến nay chưa có nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua cổ phần.

2.3. Chào bán cho người lao động

a) Giá chào bán

Theo Nghị định 59//2011/NĐ-CP :

- Đối với người lao động đủ điều kiện mua cổ phần ưu đãi, giá cổ phần chào bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.
- Đối với số lượng cổ phần chào bán cho cán bộ công nhân viên theo số năm cam kết làm việc và cán bộ công nhân viên trình độ cao của COMA, giá cổ phần chào bán thêm bằng giá đấu giá thành công thấp nhất.

b) Số lượng cổ phần chào bán

Bảng 16: Số lượng cổ phần chào bán

TT	Loại hình chào bán	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Lao động được mua theo giá ưu đãi (theo mức 100 cổ phần/năm)	356.000	1,02%
2	Lao động đủ điều kiện cam kết mua thêm cổ phần ưu đãi (theo mức 200 cổ phần/năm)	577.400	1,65%
3	Lao động là chuyên gia giỏi mua theo giá ưu đãi (theo mức 500 cổ phần/năm)	376.500	1,07%
	Tổng cộng	**1.309.900**	**3,74%**

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - TCT Cơ khí xây dựng

3. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA

Theo điều 42 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, hình thức cổ phần hóa là bán bớt phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp và phát hành tăng vốn điều lệ, tiền thu từ đợt chào bán cổ phần giá trị tương ứng với số cổ phần chào bán tính theo mệnh giá, phần thặng dư vốn được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và thực hiện chính sách với người lao động mất việc, thôi việc theo quy định hiện hành. Số tiền thu từ bán phần vốn nhà nước còn lại được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần và chuyển về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp là: **56.599.240.949 VNĐ**.

Bảng 17: Dự kiến số tiền thu từ cổ phần hóa

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Số tiền	% trên Vốn điều lệ
1	Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Bộ Xây dựng	239.720.290.049	
2	Vốn điều lệ của COMA sau cổ phần hóa	350.000.000.000	100%
2.1	*Vốn Nhà nước*	*178.500.000.000*	*51,0%*
2.2	*Vốn CBCNV nắm giữ*	*13.099.000.000*	*3,74%*
2.3	*Vốn nhà đầu tư khác nắm giữ*	*158.401.000.000*	*45,26%*
3	Giá khởi điểm dự kiến bán (đồng/cổ phần)	10.200	
4	Giá trị phần vốn phát hành thêm	110.279.710.000	
5	Giá trị phần vốn Nhà nước bán bớt (5) = (1) – (2.1)	61.220.290.049	
6	Giá trị các khoản tiền thu từ cổ phần hóa	173.244.020.000	
6.1	*Thu từ bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV (Phần thu 60%)*	*2.136.000.000*	
6.2	*Thu từ bán cổ phần cam kết cho CBCNV (Phần mua thêm)*	*9.539.000.000*	
6.3	*Thu từ bán cổ phần ra bên ngoài*	*161.569.020.000*	
7	Tổng giá trị cổ phần Nhà nước bán bớt và cổ phần phát hành thêm (7) = (4)+(5)	171.500.000.000	
8	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng với tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Vốn điều lệ	2.205.594.200	

9	Chi phí cổ phần hóa	2.132.460.000	
10	Chi phí hỗ trợ lao động dôi dư	1.064.589.100	
11	Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (11)= (5)+(6)-(7)-(8)-(9)-(10)	57.561.666.749	

Nguồn: phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - TCT Cơ khí xây dựng

4. LỘ TRÌNH NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH SAU CỔ PHẦN HÓA

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 56, Nghị định số 60/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước, Tổng Công ty có nghĩa vụ:

a) Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật về cổ phần hóa và trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán chứng khoán ra công chúng của các doanh nghiệp khác theo quy định pháp luật về chứng khoán, tổ chức phát hành phải hoàn tất các thủ tục để đăng ký lại doanh nghiệp (nếu có), đăng ký lưu ký cổ phần, cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;

b) Trường hợp doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa theo quy định tại Điều 22 Nghị định này dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng mà đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết theo quy định tại Điều 53 hoặc Điều 54 Nghị định này, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ niêm yết ngay sau khi kết thúc đợt chào bán và báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa, trong trường hợp Tổng Công ty đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật chứng khoán về công ty đại chúng, Tổng Công ty cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định nêu trên.

Hà nội, ngày tháng 06 năm 2016

Đại diện Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa
Vụ trưởng Vụ quản lý doanh nghiệp – Bộ Xây dựng
Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa

ĐẬU MINH THANH

Đại diện Doanh nghiệp cổ phần hóa
TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG - CÔNG TY TNHH MTV

Chủ tịch HĐTV	Tổng giám đốc
LÊ VĂN KHƯƠNG	**DƯƠNG VĂN HỒNG**

Đại diện Tổ chức tư vấn
CTCP CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI
Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh

NGUYỄN QUANG BẢO

Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt